SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KON TUM

# TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KON TUM

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

KON TUM, NĂM 2020

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KON TUM

# TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KON TUM

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

# DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
|  | Nguyễn Ngọc Duyệt | Hiệu trưởng | Chủ tịch HĐ  Chỉ đạo nhóm Tiêu chuẩn 1 |  |
|  | Nguyễn Công Lập | P. Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch HĐ  Chỉ đạo nhóm Tiêu chuẩn 2, 5 |  |
|  | Lưu Công Trừng | P. Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch HĐ  Chỉ đạo nhóm Tiêu chuẩn 3, 4 |  |
|  | Nguyễn Thị Bưởi | P. Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch HĐ |  |
|  | Phạm Bình Nguyên | Tổ phó chuyên môn Tổ Toán | Trưởng nhóm Thư ký |  |
|  | Lê Thị Phượng | Tổ phó chuyên môn Tổ Hóa | Thư ký |  |
|  | Đỗ Văn Doanh | Uỷ viên  Ban Thường vụ | Thành viên |  |
|  | Trương Văn Vạn | Thư ký HĐGD | Thành viên |  |
|  | Nguyễn Thị Ngân Thoa | TT chuyên môn  Tổ Toán | Thành viên |  |
|  | Nguyễn Duy Quốc | TT chuyên môn  Tổ Địa | Thành viên |  |
|  | Chế Thị Vân | TT Tổ Văn phòng | Thành viên |  |
|  | Nguyễn Ngọc Anh | Nhân viên CNTT | Thành viên |  |
|  | Văn Thanh Hưng | Nhân viên | Thành viên |  |
|  | Cao Thanh Long | Giáo viên | Thành viên |  |
|  | Nguyễn Thị Thu | Kế toán | Thành viên |  |
|  | Đinh Thị Thu Giang | Nhân viên  thư viện | Thành viên |  |

- Theo quyết định số 02/QĐ-THPTKT, ngày 01/02/2020: Bà Lê Thị Phượng làm nhiệm vụ Phó Chủ tịch HĐ thay cho bà Nguyễn Thị Bưởi nghỉ hưu từ ngày 01/02/2020.

**MỤC LỤC**

[MỤC LỤC 1](#_bookmark0)

[TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ 5](#_bookmark1)

[Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU 7](#_bookmark2)

[Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ 12](#_bookmark3)

1. [**ĐẶT VẤN ĐỀ 12**](#_bookmark4)
2. [**TỰ ĐÁNH GIÁ 15**](#_bookmark5)
3. [**TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3 15**](#_bookmark6)

[Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường 15](#_bookmark7)

[Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường 15](#_bookmark8)

[Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác 17](#_bookmark9)

[Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác](#_bookmark10) [trong nhà trường 19](#_bookmark10)

[Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng 21](#_bookmark11)

[Tiêu chí 1.5: Lớp học 23](#_bookmark12)

[Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản 25](#_bookmark13)

[Tiêu chí 1.7: Quản lí cán bộ giáo viên và nhân viên 27](#_bookmark14)

[Tiêu chí 1.8: Quản lí các hoạt động giáo dục 30](#_bookmark15)

[Tiêu chí 1.9: Thực hiện cơ chế dân chủ cơ sở](#_bookmark16) 32

[Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. 35](#_bookmark17)

[**KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 1** 3](#_bookmark18)8

[Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên *40*](#_bookmark19)

[Tiêu chí 2.1. Đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng 40](#_bookmark20)

[Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên 42](#_bookmark21)

[Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên 45](#_bookmark22)

[Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh 4](#_bookmark23)8

[**KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 2** 4](#_bookmark24)9

[Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học *51*](#_bookmark25)

[Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập 51](#_bookmark26)

[Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập 53](#_bookmark27)

[Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị 55](#_bookmark28)

[Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước 58](#_bookmark29)

[Tiêu chí 3.5: Thiết bị 60](#_bookmark30)

[Tiêu chí 3.6: Thư viện 62](#_bookmark31)

[**KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 3** 63](#_bookmark32)

[Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội *66*](#_bookmark33)

[Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh 6](#_bookmark34)6

[Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các](#_bookmark35) [tổ chức, cá nhân của nhà trường 68](#_bookmark35)

[**KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 4** 70](#_bookmark36)

[Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục *72*](#_bookmark37)

[Tiêu chí 5.1 Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 72](#_bookmark38)

[Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học](#_bookmark39) [sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện 75](#_bookmark39)

[Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định 77](#_bookmark40)

[Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 79](#_bookmark41)

[Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh 81](#_bookmark42)

[Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục](#_bookmark43) 83

[**KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 5** 87](#_bookmark44)

1. [**TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4** *88*](#_bookmark45)

[Phần III. KẾT LUẬN CHUNG *88*](#_bookmark46)

[Phần IV. PHỤ LỤC *89*](#_bookmark47)

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung viết tắt** | **Chữ viết tắt** |
| 1 | Ban Giám hiệu | BGH |
| 2 | Ban chấp hành | BCH |
| 3 | Cán bộ giáo viên nhân viên | CBGVNV |
| 4 | Cán bộ quản lí | CBQL |
| 5 | Cha mẹ học sinh | CMHS |
| 6 | Chất lượng giáo dục | CLGD |
| 7 | Cơ sở vật chất | CSVC |
| 8 | Công nghệ thông tin | CNTT |
| 9 | Cộng sản Việt Nam | CSVN |
| 10 | Giáo dục công dân | GDCD |
| 11 | Giáo dục Ngoài giờ lên lớp | GDNGLL |
| 12 | Giáo dục Quốc phòng An ninh | GDQP AN |
| 13 | Giáo dục và Đào tạo | GDĐT |
| 14 | Giáo viên bộ môn | GVBM |
| 15 | Giáo viên chủ nhiệm | GVCN |
| 16 | Hoàn thành nhiệm vụ | HTNV |
| 17 | Học kì | HK |
| 18 | Học sinh | HS |
| 19 | Học sinh giỏi | HSG |
| 20 | Hội khỏe Phù Đổng | HKPĐ |
| 21 | Hội đồng | HĐ |
| 22 | Khoa học kỹ thuật | KHKT |
| 23 | Nghiên cứu khoa học | NCKH |
| 24 | Phân phối chương trình | PPCT |
| 25 | Thanh niên Cộng sản | TNCS |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung viết tắt** | **Chữ viết tắt** |
| 26 | Thi đua khen thưởng | TĐKT |
| 27 | Thể dục thể thao | TDTT |
| 28 | Tổ trưởng chuyên môn | TTCM |
| 29 | Tổ trưởng văn phòng | TTVP |
| 30 | Trung bình | TB |
| 31 | Trung học phổ thông | THPT |
| 32 | Trung học cơ sở | THCS |
| 33 | Trung ương | TW |
| 34 | Uỷ ban nhân dân | UBND |
| 35 | Xếp loại | XL |

# TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

* + 1. **Kết quả đánh giá: Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.2 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.3 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.4 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.5 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.6 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.7 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.8 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.9 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.10 |  |  |  | X |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 2.2 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 2.3 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 2.4 |  |  |  | X |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 3.2 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 3.3 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 3.4 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 3.5 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 3.6 |  |  |  | X |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 4.2 |  |  |  | X |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 5.2 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 5.3 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 5.4 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 5.5 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 5.6 |  |  |  | X |

**Kết quả**: Đạt Mức 3.

**Đánh giá tiêu chí Mức 4, Kết quả**: Không đạt Mức 4

# Kết luận: Trường đạt Mức 3.

# Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **THPT Kon Tum**

Cơ quan chủ quản: **Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh | Kon Tum |  | Họ và tên  Hiệu trưởng | Nguyễn Ngọc Duyệt |
| Thành phố | Kon Tum | Điện thoại | 0260.3862417 |
| Phường | Thống Nhất | Fax | 0260.3862417 |
| Đạt chuẩn quốc gia | 2008 | Website | thptkontum.edu.vn |
| Năm thành lập trường  (theo quyết định thành lập) | 1975 | Số điểm trường | Không |
| Công lập | X | Loại hình khác | Không |
| Tư thục | Không | Thuộc vùng khó  khăn | Không |
| Trường chuyên biệt | Không | Thuộc vùng đặc  biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với  nước ngoài | Không |  |  |

1. ***Số lớp học***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học**  **2015-2016** | **Năm học**  **2016-2017** | **Năm học**  **2017-2018** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** |
| Khối lớp 10 | 14 | 14 | 13 | 13 | 14 |
| Khối lớp 11 | 14 | 13 | 14 | 13 | 13 |
| Khối lớp 12 | 14 | 13 | 13 | 14 | 13 |
| **Cộng** | **42** | **40** | **40** | **40** | **40** |

1. ***Cơ cấu khối công trình của nhà trường***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2015-2016** | **Năm học**  **2016-2017** | **Năm học**  **2017-2018** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Ghi chú**  **(hiện tại)** |
| **I** | **Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập** | | | | | | |
| **1** | **Phòng học** | **42** | **40** | **40** | **40** | **40** | **40** |
| a | Phòng kiên cố | 42 | 40 | 40 | 40 | 40 | 40 |
| b | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| c | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| **2** | **Phòng học bộ**  **môn** | **07** | **07** | **07** | **07** | **07** | **07** |
| a | Phòng kiên cố | 10 | 10 | 10 | 07 | 07 | 07 |
| b | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| c | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| **3** | **Khối phục vụ**  **học tập** | **05** | **05** | **05** | **05** | **05** | **05** |
| a | Phòng kiên cố | 05 | 05 | 05 | 05 | 05 | 05 |
| b | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| c | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| **II** | **Khối phòng hành chính-**  **quản trị** | **09** | **09** | **09** | **10** | **10** | **10** |
| 1 | Phòng kiên cố | 09 | 09 | 09 | 09 | 09 | 09 |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| **III** | **Thư viện** | **01** | **01** | **01** | **01** | **01** | **01** |
| **IV** | **Các công trình, khối phòng chức**  **năng khác** | **03** | **03** | **03** | **04** | **04** | **04** |
| **Cộng** | | **67** | **67** | **67** | **67** | **67** | **67** |

1. ***Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên***
2. *Số liệu tại thời điểm TĐG*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| **Chưa đạt**  **chuẩn** | **Đạt chuẩn** | **Trên chuẩn** |
| Hiệu trưởng | 01 | 00 | 00 | 00 | 00 | 01 |  |
| Phó hiệu trưởng | 03 | 01 | 00 | 00 | 01 | 02 |  |
| Giáo viên | 89 | 00 | 02 | 00 | 71 | 18 |  |
| Nhân viên | 12 | 07 | 01 | 00 | 12 | 00 |  |
| **Cộng** | **105** | **08** | **03** | **01** | **83** | **21** |  |

1. *Số liệu của 5 năm gần đây*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2015-2016** | **Năm học**  **2016-2017** | **Năm học**  **2017-2018** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 96 | 92 | 93 | 95 | 89 |
| 2 | Tỉ lệ giáo viên/lớp | 2,29 | 2,30 | 2,33 | 2,38 | 2,23 |
| 3 | Tỉ lệ giáo viên/HS | 0,064 | 0,060 | 0,060 | 0,061 | 0,057 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp trường | 29 | 21 | 20 | 20 | 20 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh | **39** | **47** | **45** | **45** | **45** |

1. ***Học sinh***
2. *Số liệu chung*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2015-2016** | **Năm học**  **2016-2017** | **Năm học**  **2017-2018** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Ghi**  **chú** |
| *1* | *Tổng số học sinh* | **1504** | **1528** | **1553** | **1564** | **1568** |  |
| - Nữ | 854 | 878 | 921 | 885 | 889 |  |
| -Dân tộc thiểu số | 36 | 33 | 37 | 33 | 37 |  |
| - Khối lớp 10 | 523 | 525 | 525 | 527 | 530 |  |
| - Khối lớp 11 | 496 | 512 | 519 | 519 | 524 |  |
| - Khối lớp 12 | 490 | 491 | 509 | 518 | 514 |  |
| *2* | *Tổng số tuyển mới* | 521 | 525 | 525 | 525 | 530 |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2015-2016** | **Năm học**  **2016-2017** | **Năm học**  **2017-2018** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Ghi**  **chú** |
| *3* | *Học 2 buổi/ngày* | 1504 | 1528 | 1553 | 1564 | 1568 |  |
| *4* | *Bán trú* | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| *5* | *Nội trú* | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| *6* | *Bình quân số học*  *sinh/lớp học* | 35,81 | 38,20 | 38,83 | 39,10 | 39,20 |  |
| *7* | *Số lượng và tỉ lệ %*  *đi học đúng độ tuổi* | 99.99% | 99.99% | 99.99% | 99.99% | 99.99% |  |
| - Nữ | 909 | 912 | 905 | 886 | 896 |  |
| - Dân tộc thiểu số | 38 | 34 | 37 | 33 | 36 |  |
| *8* | *Tổng số học sinh*  *giỏi cấp tỉnh* | 49 | 44 | 47 | 43 | 37 |  |
| *9* | *Tổng số học sinh*  *giỏi quốc gia* | 01 | 03 | 01 | 01 | 01 |  |
| *10* | *Tổng số học sinh thuộc đối tượng*  *chính sách* | 24 | 18 | 32 | 36 | 32 |  |
| - Nữ | 13 | 10 | 16 | 21 | 20 |  |
| - Dân tộc thiểu số | 01 | 00 | 03 | 07 | 06 |  |
| *11* | *Tổng số học sinh có*  *hoàn cảnh đặc biệt* | 01 | 01 | 02 | 03 | 04 |  |
| *12* | *Tổng số học sinh tốt nghiệp* | **486** | **491** | **508** | **516** | **514** |  |

1. *Kết quả giáo dục (*đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học**  **2015-2016** | **Năm học**  **2016-2017** | **Năm học**  **2017-2018** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Ghi**  **chú** |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại  học lực giỏi | 15,43% | 18,26% | 23,31% | 22,57% | 30,0% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại  học lực khá | 66,69% | 67,60% | 64,78% | 64,71% | 60,7% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại  học lực trung bình | 17,35% | 13,81% | 11,53% | 12,47% | 9,3% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại  học lực yếu, kém | 0,53% | 0,33 % | 0,39% | 0,26% | 0,0% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại  hạnh kiểm tốt | 92,00% | 94,24% | 96,01% | 95,53% | 97,8% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại  hạnh kiểm khá | 7,50% | 4,97 % | 3,35% | 4,09% | 2,0% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại  hạnh kiểm trung bình | 0,40 % | 0,72 % | 0,64% | 0,31% | 0,1% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại  hạnh kiểm yếu | 0,10 % | 0,07 % | 0,00% | 0,00% | 0,0% |  |

1. ***Các số liệu khác (nếu có)***

# Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

# ĐẶT VẤN ĐỀ

* + 1. **Tình hình chung của nhà trường**

Trường THPT Kon Tum được thành lập từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng; địa chỉ số 457 (số cũ 04) đường Trần Phú, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Trong gần 45 năm xây dựng và trưởng thành, Trường THPT Kon Tum ngày càng khẳng định được vị thế là trường trọng điểm của tỉnh nhà. Cơ sở vật chất khang trang, hiện đại; chất lượng giảng dạy và giáo dục ngày càng được nâng cao. Với mục tiêu bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh nhà, từ khi đi vào hoạt động nhà trường luôn chú trọng đầu tư về các lĩnh vực giáo dục. Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn chiếm 100%, trên chuẩn chiếm tỉ lệ 20,2%. Tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp hàng năm đạt gần 100% (đạt 100% trong các năm học: 2016-2017, 2017-2018, 2019-2020), tỉ lệ học sinh đỗ đại học, cao đẳng hàng năm luôn đạt trên 90%. Với kết quả đạt được, Trường THPT Kon Tum đã được nhà nước tặng thưởng **Huân chương Lao động hạng Ba** năm 1998, **Huân chương Lao động Hạng Nhì** năm 2004; Thủ tướng tặng **Cờ thi đua của Chính phủ** năm 2017.

Với đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, chuẩn về nghề nghiệp, cùng những thành tích trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường THPT Kon Tum luôn là một trong những đơn vị dẫn đầu của Ngành Giáo dục tỉnh Kon Tum. Trong 45 năm qua, Trường luôn là lá cờ đầu của cấp THPT, là Trường chuẩn quốc gia đầu tiên bậc Trung học phổ thông tỉnh Kon Tum.

Bên cạnh công tác giảng dạy và học tập, nhà trường còn chú trọng tới hoạt động TDTT, văn hóa văn nghệ của học sinh. Trong các kì HKPĐ, trong các cuộc thi thể thao, văn hóa văn nghệ của ngành, của tỉnh nhà trường luôn giành được những vị trí cao.

Quy mô lớp học của nhà trường phát triển và hoàn thiện theo từng giai đoạn. Nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, tiện nghi, có đủ phòng học để học 2 buổi một ngày. Các lớp học được lắp đặt thiết bị hiện đại, phục vụ hiệu quả công tác dạy và học. Các hạng mục được đầu tư toàn diện, đáp ứng tốt mọi hoạt động của học sinh. Các phòng thí nghiệm - thực hành, máy vi tính được mua sắm đầy đủ thiết bị, máy móc tạo điều kiện cho học sinh được học thực nghiệm, phát triển toàn diện từ lý thuyết đến thực hành.

Trong thời gian tới, để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học, nhà trường xác định cần chú trọng công tác tuyển chọn, bồi dưỡng giáo viên và tuyển chọn học sinh ưu tú, đồng thời nâng cao chất lượng học sinh giỏi các cấp. Năm học 2020-2021 nhà trường tiếp tục phát huy các thành tích đã đạt được, đồng thời xây dựng cơ sở vật chất để được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

# Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong hoạt động kiểm định chất lượng. Đó là quá trình các nhà trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ GDĐT ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nhân lực, CSVC cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng.

Tự đánh giá không chỉ tạo cơ sở cho công tác đánh giá ngoài mà còn là cơ sở để trường cải tiến chất lượng, đồng thời thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong toàn bộ hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của nhà trường.

Tự đánh giá còn là một khâu quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng dạy và học của trường. Tự đánh giá giúp trường rà soát, tự xem xét thực trạng của trường, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo, lập kế hoạch và hành động theo kế hoạch. Sau đó tiếp tục rà soát, xem xét lại thực trạng và điều chỉnh mục tiêu theo hướng cao hơn.

# Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Quy trình Tự đánh giá của trường THPT Kon Tum, gồm 7 bước được quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá
2. Lập kế hoạch tự đánh giá
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí
5. Viết báo cáo tự đánh giá
6. Công bố báo cáo tự đánh giá
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Từ năm học 2018-2019, nhà trường thực hiện quy trình tự đánh giá theo thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kì kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông; công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT Kon Tum về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Sau khi có các văn bản hướng dẫn tự đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông theo bộ tiêu chuẩn ban hành kèm theo công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường đã tiến hành thực hiện ra các quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác. Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã nghiên cứu các văn bản có liên quan, xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tự đánh giá của đơn vị.

Hội đồng Tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, các thành viên được phân công theo nhóm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí. Nhóm thư ký có nhiệm vụ kiểm tra, chọn lọc, mã hóa các thông tin minh chứng giúp Chủ tịch Hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo Tự đánh giá của nhà trường.

Đến tháng 6/2020 việc thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng được hoàn thiện, các nhóm công tác đã tiến hành viết phiếu đánh giá các tiêu chí để Hội đồng tự đánh giá công bố trước tập thể CBGVNV. Hội đồng Tự đánh giá hoàn thiện báo cáo Tự đánh giá thông qua Hội đồng Sư phạm và được chủ tịch Hội đồng phê duyệt, báo cáo được trình lên Sở GDĐT Kon Tum. Tiếp thu ý kiến nhận xét, góp ý của Sở GDĐT Kon Tum, Hội đồng Tự đánh giá đã bổ sung, hoàn thiện báo cáo và nộp Sở GDĐT Kon Tum ngày 30/9/2020.

Những vấn đề nổi bật trong Báo cáo Tự đánh giá: Báo cáo được trình bày lần lượt theo từng mức độ của từng tiêu chí, của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường. Sau khi mô tả hiện trạng, Báo cáo Tự đánh giá còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu một cách ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

# TỰ ĐÁNH GIÁ

1. **TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**1. TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG**

Trường THPT Kon Tum có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường phổ thông. Nhà trường có đủ biên chế và 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Phương hướng, chiến lược xây dựng nhà trường; công tác tổ chức, quản lí trường học; quản lí tài chính, tài sản; quy chế dân chủ luôn được thực hiện tốt; an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Hội đồng trường, các đoàn thể, các tổ chức khác trong nhà trường và tổ chuyên môn hoạt động hiệu quả; cán bộ quản lí có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

# Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

# *Mức 1*

1. *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*
2. *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*
3. *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Sở giáo dục và Đào tạo.*

# *Mức 2*

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

# *Mức 3*

*Định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, phù hợp với thực tiễn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1- 01].
2. Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].
3. Phương hướng chiến lược được công khai bằng hai hình thức: niêm yết tại bảng niêm yết của nhà trường và đăng tải trên website của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03].

# Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Nhà trường đã có đầy đủ các nội dung về các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển và được ghi trong các báo cáo sơ kết, tổng kết; trong sổ nghị quyết ghi chép từng năm học [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

# Mức 3

Nhà trường định kì rà soát bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-06].

# Điểm mạnh

Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương đã được Sở GDĐT Kon Tum phê duyệt. Nhà trường công bố công khai và thường xuyên có những giải pháp giám sát thực hiện. Mục tiêu phát triển giáo dục hàng năm của nhà trường được cụ thể hóa theo mục tiêu chiến lược đã đề ra.

# Điểm yếu

Một số nội dung trong phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển chưa chi tiết, cụ thể nên tính khả thi chưa cao.

# Kế hoạch cải tiến

Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục giữ vững những điểm mạnh về chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục về mọi mặt: Học sinh mũi nhọn, học sinh đại trà, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT, tuyển sinh đại học.

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển trên cơ sở kế thừa và sáng tạo những điểm mới; phát huy tối đa trí tuệ của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh; định kì rà soát bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển để phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương.

Thường xuyên báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên về phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường; công bố, cập nhật phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường trên website để giáo viên, học sinh, phụ huynh biết và giám sát.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác**

***Mức 1***

1. *Được thành lập theo quy định;*
2. *Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
3. *Các hoạt động được định kì rà soát, đánh giá.*

***Mức 2.*** *Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Hội đồng trường THPT Kon Tum được thành lập và được Sở GDĐT ra quyết định công nhận với các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng, cụ thể theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Điều lệ trường trung học) [H1-1.2-01].

Các hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, Hội đồng tư vấn học sinh, Hội đồng nâng lương…được thành lập theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học [H1-1.2-04].

1. Căn cứ vào các Quyết định thành lập các Hội đồng, các Hội đồng hoạt động với các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20, Điều lệ trường trung học (đối với Hội đồng trường); Điều 21, Điều lệ trường trung học (đối với các Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn học sinh,…) [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].
2. Các hoạt động được rà soát, định kì, đánh giá

Sau khi xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động theo từng tuần, tháng, học kì, năm học, các kế hoạch hoạt động đều được rà soát, đánh giá và báo cáo [H1-1.2-06].

# Mức 2

Các Hội đồng được thành lập đã hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.1-05], [H1-1.2-03], [H1-1.2-04].

Các kế hoạch hoạt động được xây dựng và triển khai kịp thời đến tất cả các cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường [H2-1.2-05].

Các phong trào thi đua, đợt thi đua đều được Hội đồng thi đua triển khai công khai, cụ thể đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường. Sau các đợt thi đua, các phong trào thi đua, hội đồng thi đua khen thưởng đều có tổng kết, đánh giá và ra các quyết định khen thưởng kịp thời. Cuối mỗi học kì, mỗi năm những tập thể và cá nhân tiêu biểu đều được ghi nhận và vinh danh trong các báo cáo sơ kết và báo cáo tổng kết của từng năm học [H1-1.1-04].

# Điểm mạnh

* Các Hội đồng của nhà trường đã được thành lập theo đúng quy định và hoạt động hiệu quả, chất lượng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.
* Các kế hoạch được triển khai kịp thời, cụ thể, có kiểm tra, rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm.
* Công tác khen thưởng, kỉ luật thực hiện đúng quy định, rõ ràng, công khai, minh bạch.

1. **Điểm yếu:** không
2. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

* Phát huy điểm mạnh:

Tiêu chí này không có điểm yếu, tuy nhiên để duy trì, phát huy những điểm mạnh, trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục kiện toàn các Hội đồng theo quy định và thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng cần quán triệt rõ chức năng, nhiệm vụ đến từng thành viên được cơ cấu trong Hội đồng để từng cá nhân thực thi có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình.

Chú trọng vai trò của Hội đồng thi đua khen thưởng để khen thưởng, động viên kịp thời CBGVNV và học sinh có những sáng kiến, giải pháp, thành tích… góp phần nâng cao chất lượng và uy tín của nhà trường.

* Giám sát: Ban Giám hiệu, Đảng bộ, Ban Thanh tra nhân dân giám sát hoạt động của Hội đồng thường xuyên và thông qua các cuộc họp định kỳ.
* Nguồn lực:

+ Nhân lực: Giáo viên, nhân viên.

+ Tài chính: Thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường hàng năm được thông qua hội nghị CC-VC.

* Thời gian thực hiện: Thực hiện trong suốt thời gian năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

# Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

***Mức 1***

1. *Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.*
2. *Hoạt động theo quy định*
3. *Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

# *Mức 2*

1. *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
2. *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

# *Mức 3*

1. *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
2. *Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Nhà trường có tổ chức Công đoàn hoạt động theo Luật Công đoàn. Ngay từ đầu mỗi nhiệm kì, Công đoàn nhà trường đã tiến hành Đại hội và được Công đoàn ngành Giáo dục ra Quyết định công nhận BCH Công đoàn nhà trường [H2-1.3-02].

Nhà trường có tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh theo Điều lệ. Đầu mỗi năm học, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường đã tiến hành Đại hội và được BCH Đoàn Thành phố Kon Tum ra Quyết định công nhận BCH Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường. Năm học 2019 – 2020, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường THPT Kon Tum có 41 chi đoàn trực thuộc (40 chi đoàn học sinh và 01 chi đoàn Cán bộ giáo viên); BCH Đoàn trường gồm 15 đồng chí [H2-1.3-03]; [H2-1.3-04].

1. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có kế hoạch hoạt động theo từng năm học. Thường xuyên có báo cáo kết quả triển khai các hoạt động với Công đoàn ngành và BCH Thành Đoàn TP Kon Tum [H2-1.3-06]; [H2-1.3-07]; [H2-1.3-08].

1. Các hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được rà soát, đánh giá định kì thông qua báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết hằng năm [H2-1.3-06]; [H2-1.3-07]; [H2-1.3-08]; [H2-1.3-10]; [H2-1.3-11].

# Mức 2

1. Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam gồm 01 Đảng bộ, với có 03 chi bộ trực thuộc. Đảng bộ hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam [H2-1.3-01]; [H2-1.3-05]; [H2-1.3-09].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Đảng bộ nhà trường 05 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H2-1.3-13].

1. Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường được cấp trên ghi nhận, khen thưởng [H2-1.3-13].

# Mức 3

1. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Đảng bộ nhà trường 05 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H2-1.3-13].
2. Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng được cấp trên ghi nhận khen thưởng [H2-1.3-13].

# Điểm mạnh

* Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và Công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường đã hoạt động hiệu quả, chất lượng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.
* Các kế hoạch được triển khai kịp thời, cụ thể, có kiểm tra, rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm, được cấp trên ghi nhận khen thưởng, đánh giá cao.

1. **Điểm yếu:** Không

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh về Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Trong đó Đoàn trường phát huy hơn nữa trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

# Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

# *Mức 1*

1. *Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
2. *Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
3. *Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

# *Mức 2*

1. *Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
2. *Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

# *Mức 3*

1. *Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
2. *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Trường THPT Kon Tum là trường hạng I, Theo quy định Ban giám hiệu nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 03 phó Hiệu trưởng, hiện nay đã có đủ số lượng theo quy định.

Hiệu trưởng: Nguyễn Ngọc Duyệt được điều động và bổ nhiệm năm 2014, bổ nhiệm lại năm 2019 [H3-1.4-01].

Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Công Lập được bổ nhiệm năm 2015 và bổ nhiệm lại năm 2020 [H3-1.4-01].

Phó Hiệu trưởng: Lưu Công Trừng được bổ nhiệm năm 2017 [H3-1.4-01].

Phó Hiệu trưởng: Lê Thị Phượng được bổ nhiệm năm 2020 [H3-1.4-01].

1. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập và có cơ cấu theo quy định. Tổ chuyên môn theo quy định tại Điều 16, Điều lệ trường trung học; tổ văn phòng theo quy định tại Điều 17, Điều lệ trường trung học [H3-1.4-02].
2. Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần. Kế hoạch hoạt động thể hiện rõ nhiệm vụ chung và nhiệm vụ đặc trưng của từng tổ. Dựa trên kế hoạch xây dựng, từng tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 16 và Điều 17 Điều lệ trường trung học [H3-1.4- 03].

# Mức 2

1. Hàng năm, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, dựa trên nhu cầu thực tế của tổ; các tổ chuyên môn đã đề xuất, xây dựng và thực hiện ít nhất một chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H4-1.4-04]; [H5-1.4-05].
2. Hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế [H5-1.4-06].

# Mức 3

1. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng của nhà trường
2. Các chuyên đề của các tổ chuyên môn đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường và đã được cấp trên đánh giá, ghi nhận các kết quả đã đạt được [H5-1.4-04]; [H5-1.4-05]; [H5-1.4-07].

# Điểm mạnh

Nhà trường có Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đáp ứng các yêu cầu điều hành và triển khai các hoạt động. Các tổ có kế hoạch hoạt động và thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng theo quy định.

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch tổ chức và thực hiện các chuyên đề chuyên môn đáp ứng được nhu cầu của tổ. Tổ văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ đã giúp các hoạt động của nhà trường được tiến hành đồng bộ và hiệu quả.

Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt định kì 2 tháng một lần theo quy định.

# Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt chuyên môn chưa thực sự đa dạng về nội dung.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

- Khắc phục điểm yếu:

+ Biện pháp thực hiện:

Ban giám hiệu nhà trường trực tiếp kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng dựa trên kế hoạch hoạt động đã xây dựng và đề ra.

Trong các buổi sinh hoạt của tổ chuyên môn, Ban giám hiệu nhà trường phân công thành viên thường xuyên tham dự các buổi sinh hoạt cùng với các tổ chuyên môn. Sau mỗi buổi sinh hoạt, Ban giám hiệu tham dự góp ý về nội dung cũng như hình thức sinh hoạt cho phù hợp với từng tổ chuyên môn.

+ Giám sát: Ban giám hiệu nhà trường trực tiếp kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

+ Nguồn lực: Ban giám hiệu, toàn thể giáo viên, nhân viên trong trường.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện trong suốt thời gian từng năm học.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

# Tiêu chí 1.5: Lớp học

# *Mức 1*

1. *Có đủ các lớp của cấp học;*
2. *Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.*
3. *Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

# *Mức 2*

*Trường có không quá 45 lớp (bốn mươi lăm lớp). Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.*

# *Mức 3*

*Trường có không quá 45 lớp (bốn mươi lăm lớp). Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 học sinh (bốn mươi học sinh), lớp tiểu học có không quá 35 học sinh (ba mươi lăm học sinh). Số học sinh theo quy định tại qui chế tổ chức và hoạt động của trường THPT.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Hàng năm, theo chỉ tiêu tuyển sinh nhà trường tuyển sinh lớp 10 khoảng 520 học sinh [H6-1.5-01]; [H6-1.5-02].
2. Học sinh các lớp được tổ chức theo lớp học, theo quy định của Điều 15 Điều lệ trường trung học. Mỗi lớp có lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học [H6-1.5-03].

Mỗi lớp được chia thành 04 tổ, mỗi tổ không quá 11 học sinh, có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học [H6-1.5-03].

1. Lớp học được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ [H6-1.5-04]; [H6-1.5-05]; [H6-1.5-06].

# Mức 2

Nhà trường có 40 lớp (không quá 45 lớp theo quy định), sĩ số học sinh trong một lớp trung bình là 38 học sinh (theo quy định của Điều lệ trường THPT và Quy chế tổ chức hoạt động trường THPT Kon Tum); đã được SGDĐT phê duyệt hàng năm [H1-1.1-04]; [H6-1.5-01]; [H6-1.5-02]; [H6-1.5-05].

# Mức 3

Trường có 40 lớp (không quá 45 lớp theo quy định), sĩ số học sinh trong một lớp trung bình là 38 học sinh (theo quy định của Điều lệ trường THPT và Quy chế tổ chức hoạt động trường THPT Kon Tum); đã được SGDĐT phê duyệt hàng năm [H1-1.1-04]; [H6-1.5-01]; [H6-1.5-02].

* Sổ gọi tên ghi điểm và sổ Đăng bộ có đầy đủ [H6-1.5-01]; [H6-1.5-06].

# Điểm mạnh

Về cơ bản tiêu chí 1.5 về lớp học rất rõ ràng, đầy đủ, đúng quy định và được Sở GDĐT phê duyệt. Không vi phạm Điều lệ trường THPT.

# Điểm yếu: Không.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện sắp xếp biên chế lớp học theo đúng qui định. Tăng cường tính tự chủ các hoạt động của học sinh dưới sự giám sát của GVCN.

- Khắc phục điểm yếu:

+ Biện pháp thực hiện: Biên chế lớp đúng qui định, hạ dần đến sĩ số học sinh/lớp qua các năm học. Tăng cường tính tự quản và sự phối hợp của Ban cán sự với các thành viên trong các hoạt động của lớp. Phát huy tính dân chủ trong việc bầu ban cán sự và các quyết định của lớp.

+ Giám sát: Ban Thanh tra nhân dân, GVCN theo dõi hướng dẫn các hoạt động lớp, đảm bảo tính hiệu quả của các hoạt động lớp. Nhà trường theo dõi và điều chỉnh nếu có sai sót.

+ Nguồn lực: Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện trong từng năm học.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

# Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản

# *Mức 1*

1. *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
2. *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
3. *Quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

# *Mức 2*

1. *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
2. *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

# *Mức 3*

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Nhà trường lưu trữ hồ sơ, văn bản đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ [H7-1.6-01].
2. Nhà trường lập dự toán, thực hiện chi tiêu, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản, công khai và định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản đúng theo quy định; nhà trường bổ sung các quy chế chi tiêu nội bộ, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H7-1.6-02]; [H7-1.6-03].
3. Nhà trường thực hiện quản lí, sử dụng tài chính và tài sản hoàn toàn đúng mục đích và đạt hiệu quả cao trong phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.1-04]; [H7-1.6-01]; [H7-1.6-02]; [H7-1.6-03]; [H7-1.6-04]; [H7-1.6-05].

# Mức 2

1. Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả vào công tác quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường (nhà trường sử dụng hệ thống máy tính cho các phòng, kế toán, tài vụ, văn phòng; sử dụng phần mềm kế toán....) [H7-1.6-01]; [H7-1.6-03].
2. Nhà trường được thanh tra, kiểm toán kết luận trong 05 năm liền kề không có vi phạm đến quản lí tài sản, tài chính, hành chính [H7-1.6-03] ; [H7-1.6-07].

# Mức 3

Dựa trên cơ sở kế hoạch hoạt động của năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H7-1.6-02].

# Điểm mạnh

* Hồ sơ tài chính của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định;
* Công khai và định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản đúng theo quy định;
* Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường thu được hiệu quả cao.

# Điểm yếu

Một số giáo viên thực hiện việc ghi chép sổ theo dõi thiết bị thí nghiệm chưa đầy đủ.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh về hồ sơ tài chính, quản lý tài chính, tài sản đúng theo quy định, và việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

- Khắc phục điểm yếu:

Việc ghi chép sổ theo dõi về thiết bị thí nghiệm.

+ Biện pháp thực hiện: tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong ghi chép sổ theo dõi thiết bị thí nghiệm.

+ Giám sát: tổ trưởng tổ văn phòng, tổ trưởng chuyên môn các tổ, Phó Hiệu phó phụ trách cơ sở vật chất nhà trường.

+ Thời gian thực hiện: trong cả năm học.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

# Tiêu chí 1.7: Quản lí cán bộ giáo viên và nhân viên

# *Mức 1*

1. *Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*
2. *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*
3. *Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

# *Mức 2*

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên [H9-1.8-01]; [H9-1.8-03].
2. Nhà trường phân công, và sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lí theo quy định [H3-1.4-02 ]; [H8-1.7-01]; [H8-1.7-02]; [H9-1.8-03].

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên của nhà trường đảm bảo hiệu quả các hoạt động [H8-1.7-01]; [H8-1.7-02]; [H8-1.7-07]; [H9-1.8-03].

1. Cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và văn bản hiện hành khác [H8-1.7-04]; [H8-1.6-05]; [H8-1.7-06].

# Mức 2

* Nhà trường có các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H7-1.6-05]; [H8-1.7-05]; [H8-1.7-06].
* Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhà trường đã phân công, sử dụng CBGVNV rõ ràng, hợp lí, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H3-1.4-02];[H8-1.7-01]; [H8-1.7-02]; [H8-1.7-03].
* CBGVNV được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, được tạo điều kiện để tham gia giảng dạy hoặc giáo dục học sinh; được hưởng đầy đủ tiền lương và phụ cấp theo quy định, được chăm sóc sức khỏe theo chế độ, chính sách và các quyền khác theo quy định của Pháp luật [H8-1.7-04].

# Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBGVNV, phân công sử dụng đội ngũ hợp lí, hiệu quả; thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định đối với CBGVNV.

Nhà trường quan tâm đến chế độ chính sách và đảm bảo quyền lợi theo quy định chế độ hiện hành và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho CBGVNV công tác.

# Điểm yếu

* Do số lượng được cử đi học Trung cấp lý luận chính trị hạn chế nên còn một đồng chí cán bộ giáo viên trong diện quy hoạch chưa được cử tham gia học trung cấp lý luận chính trị.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh: Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy/giữ vững tốt công tác Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên,

- Khắc phục điểm yếu: Không có.

+ Biện pháp thực hiện:

Lập kế hoạch phát triển đội ngũ phải phân tích được việc xác định nhu cầu nhân sự trong tương lai, xây dựng các chính sách để phát triển phẩm chất năng lực của đội ngũ nhằm đạt mục tiêu phát triển nhà trường.

Phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên và cán bộ viên chức cần phân tích và nghiên cứu nội dung công việc và các phẩm chất kỹ năng mà giáo viên, nhân viên và cán bộ viên chức cần thiết phải có để thực hiện công việc được giao. Khi phân công công việc, trao quyền cho cấp dưới cần đảm bảo sự cân đối, công bằng và đảm bảo tính khoa học. Phân công theo đúng chuyên môn đào tạo đảm bảo tính vừa sức, đồng đều, công bằng; việc phân công phải xuất phát từ yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục và quan tâm đến hoàn cảnh nguyện vọng của giáo viên, nhân viên; phân công phải hướng tới hoàn thành mục tiêu chiến lược. Tuyệt đối tin tưởng vào khả năng vươn lên của mọi người, tránh thành kiến chủ quan đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ trên cơ sở quy trình phân công phù hợp.

Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, cơ cấu phù hợp và có tính ổn định. Bên cạnh đó đánh giá được giáo viên, cán bộ viên chức nhằm xác định mức độ đáp ứng các yêu cầu về giảng dạy, giáo dục và phục vụ dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên so với những mục tiêu và tiêu chuẩn đề ra . Việc đánh giá cần đảm bảo tính toàn diện, tính lịch sử, tính phát triển và dự báo, tính dân chủ, tính hiệu quả và phù hợp với đặc điểm đối tượng.

Tạo động lực cho đội ngũ giáo viên, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn giáo viên, cán bộ viên chức trong nhà trường cần gắn với công tác bồi dưỡng công nghệ thông tin đáp ứng theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

+ Giám sát: Ban giám hiệu, Đảng bộ nhà trường, Ban thanh tra nhân dân Nhà trường theo dõi giám sát.

+ Nguồn lực: Kinh phí thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được thông qua trong hội nghị CC-VC hàng năm.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện từng năm học.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 1.8: Quản lí các hoạt động giáo dục**

***Mức 1***

1. *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
2. *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
3. *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

# *Mức 2*

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Hàng năm nhà trường đã xây dựng đầy đủ kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định của Bộ GDĐT và Sở GDĐT Kon Tum, kế hoạch đã bám sát chương trình giáo dục phổ thông khi xây dựng luôn gắn liền với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường [H9-1.8-01].
2. Nhà trường đã tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đầy đủ, đúng phân phối chương trình và đảm bảo theo tiến độ hàng năm [H8-1.7-03]; [H9-1.8-02]; [H9-1.8-03]; [H9-1.8-05].
3. Hàng tuần, hàng tháng, hàng năm nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá kế hoạch giáo dục đã thực hiện, đồng thời triển khai các công việc giáo dục trong thời gian kế tiếp, từ đó điều chỉnh kế hoạch giáo dục khoa học, kịp thời đảm bảo [H9-1.8-03].

# Mức 2

Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, nhà trường thường xuyên kiểm tra đánh giá đối với các hoạt động giáo dục và hàng năm được các cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao [H1-1.1-05].

Nhà trường có đầy đủ hồ sở quản lí việc học thêm và dạy thêm, thực hiện theo đúng hướng dẫn quy định của ngành, giáo viên đã thực hiện việc dạy thêm đúng theo quy định và được Sở GDĐT cấp phép theo quy định [H9-1.8-04].

# Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định, khoa học, có tính khả thi và phù hợp với điều kiện của địa phương cũng như điều kiện của nhà trường; được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp quản lý.

Thường xuyên đánh giá, điều chỉnh, bổ sung và đề ra các biện pháp nhằm thực hiện tốt các kế hoạch giáo dục đã đề ra.

Công tác quản lí việc dạy thêm học thêm theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2012-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2012 của UBND tỉnh Kon Tum. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ về dạy thêm và học thêm.

# Điểm yếu

Trong quá trình thực hiện kế hoạch một số nội dung phải điều chỉnh cho phù hợp vì phụ thuộc vào kế hoạch, chỉ thị của cấp trên nên nhà trường không thể chủ động về thời gian thực hiện.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Phát huy điểm mạnh: Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy tốt công tác Quản lý các hoạt động giáo dục.

- Khắc phục điểm yếu: Nhà trường tập trung quản lý các nội dung cơ bản của công tác quản lý các hoạt động giáo dục còn điểm yếu đã nêu.

+ Biện pháp thực hiện:

Có kế hoạch, lịch hoạt động cho toàn trường cho từng khối lớp, từng thời kỳ tiến tới ổn định thành nề nếp.

Thành lập Ban chỉ đạo các hoạt động giáo dục nhà trường; tổ chức các lực lượng giáo dục trong nhà trường và phối hợp với các lực lượng ngoài xã hội.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra các hoạt động giáo dục trong nhà trường sau khi phê duyệt kế hoạch giáo dục.

Hiệu trưởng chỉ đạo cụ thể việc tích hợp, lồng ghép các hoạt động giáo dục vào một số môn học, thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua theo các công văn hướng dẫn của cấp trên.

Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, văn hóa truyền thống, các hoạt động văn hóa, thể thao ngoại khóa và công tác y tế trường học.

Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng đạo đức, lối sống cho học sinh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Quán triệt các văn bản chỉ đạo của ngành về tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện học sinh; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; thường xuyên kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tăng cường hoạt động giáo dục theo chủ đề, chủ điểm, ngoại khóa, tham quan, du lịch; các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho; hoạt động giáo dục lao động, kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp trong trường học; tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, thể chất, thẩm mỹ; hoạt động giáo dục dân số, giới tính; hoạt động giáo dục an toàn giao thông; hoạt động giáo dục phòng chống ma túy cho học sinh.

Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn giáo viên, cán bộ viên chức trong nhà trường cần đẩy mạnh công tác bồi dưỡng công nghệ thông tin đáp ứng theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

+ Giám sát: Ban giám hiệu, Đảng bộ nhà trường, Ban thanh tra nhân dân Nhà trường.

+ Nguồn lực: Kinh phí thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được thông qua trong hội nghị CC - VC hàng năm.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện từng năm học.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

# Tiêu chí 1.9: Thực hiện cơ chế dân chủ cơ sở

# *Mức 1*

1. *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*
2. *Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*
3. *Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

# *Mức 2*

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Hàng năm nhà trường tổ chức Hội nghị viên chức để toàn thể CBGVNV được tham gia thảo luận đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, bàn và thảo luận đề ra các phương hướng thực hiện nhiệm vụ, các giải pháp để hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra. Tất cả CBGVNV được tham gia đóng góp ý kiến cho các nội quy, quy định, quy chế và Hội nghị đã thống nhất thành Nghị quyết để thực hiện (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành theo quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT [H10-1.9-01]; [H10-1.9-02]; [H10-1.9-03].
2. Trong những năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Những kiến nghị, phản ánh của CBGVNV đều được nhà trường giải quyết đúng pháp luật, thông qua các cuộc họp giao ban, họp CBGVNV hàng tháng; mọi kiến nghị, phản ánh đều được người đứng đầu cơ quan đưa tra trao đổi trước toàn thể hội đồng và đi đến thống nhất để thực hiện [H10-1.9-04]; [H10-1.9-05].
3. Nhà trường thực hiện các báo cáo về Quy chế dân chủ cơ sở định kì đúng quy định và theo hướng dẫn của các văn bản chỉ đạo [H10-1.9-03].

# Mức 2

Nhà trường đã thành lập Ban Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở do đồng chí Nguyễn Thị Bưởi làm trưởng ban, triển khai Quy chế dân chủ, đồng thời đề ra các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H10-1.9-05].

Nhà trường và Công đoàn đã xây quy chế phối hợp và thực hiện nghiêm túc.

Nhà trường đã thực hiện công khai minh bạch về các lĩnh vực: chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, tài chính theo đúng quy định tại Thông tư 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân” [H10-1.9-01]; [H10-1.9-02]; [H10-1.9-03]; [H10-1.9-04]; [H10-1.9-05].

# Điểm mạnh

Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường được phát huy hiệu quả, mọi CBGVNV đều có thể tham gia vào xây dựng kế hoạch, bàn bạc trao đổi, đề ra các biện pháp để thực hiện, đồng thời giám sát việc thực hiện các hoạt động trong mọi lĩnh vực.

1. **Điểm yếu:** một số ít GV, NV còn ít đóng góp ý kiến, trí tuệ vào vào các quy chế, nghị quyết của nhà trường.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh: Trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục phối hợp tốt với Công đoàn trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện công khai, minh bạch theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GDĐT; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ CBVC trong đơn vị để xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết.

- Khắc phục điểm yếu: một số ít GV, NV còn ít đóng góp ý kiến, trí tuệ vào vào các quy chế, nghị quyết của nhà trường.

+ Biện pháp thực hiện: khuyết khích, biểu dương các cá nhân đề xuất các giải pháp có lợi cho nhà trường.

+ Giám sát: Ban giám hiệu, Đảng bộ, Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ.

+ Nguồn lực: Về nhân lực: Giáo viên, nhân viên; về tài chính: Thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường hàng năm được thông qua Hội nghị CC-VC.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện trong suốt thời gian năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

# Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

***Mức 1***

1. *Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*
2. *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*
3. *Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

# *Mức 2*

1. *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*
2. *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; phòng chống dịch, bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực học đường. Đối với căng-tin nhà trường có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H11-1.10-01]; [H11-1.10-02]; [H11-1.10-03]; [H11-1.10-04]; [H11-1.10-05].

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhà trường đã có kế hoạch, phương án, đề nghị Công an phường Thống Nhất, Công an thành phố, Công an tỉnh phối hợp bảo vệ Hội đồng coi thi tuyển sinh vào 10 THPT, kì thi THPT Quốc gia, đảm bảo an ninh trật tự, hỗ trợ tuyên truyền an toàn giao thông, bảo vệ trong các hoạt động lớn của nhà trường [H11-1.10-01].

Nhà trường đã được công nhận đơn vị điển hình tiêu biểu trong công tác phòng cháy, chữa cháy nhiều năm [H11-1.10-03].

Đối với căng-tin nhà trường đã có Giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

1. Nhà trường luôn có Hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lí các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H11-1.10-06].
2. Trong nhà trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật và bình đẳng giới. Tổ chức tuyên truyền về về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục; phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước; phòng chống tác hại của thuốc lá, đồ uống có cồn; phòng chống sốt xuất huyết; tuyên truyền chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên [H11-1.10-02].

# Mức 2

1. Nhà trường thường xuyên phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường; nhà trường thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh để quản lý học sinh [H11-1.10-02]; [H11-1.10-07].
2. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, xử lí thông tin biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự qua hòm thư góp ý và đường dây nóng. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, mất an ninh trật tự luôn có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H11-1.10-01]; [H11-1.10-06]; [H11-1.10-07].

# Điểm mạnh

Nhà trường luôn có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; phòng chống dịch, bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực học đường. Nhà trường được Bộ Công an tặng Cờ khen năm 2014, Bằng khen của Chủ tịch UBND năm 2019.

1. **Điểm yếu:** Không

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh:

Ban giám hiệu nhà trường và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong CB-GV-NV và học sinh về đảm bảo an ninh trật tự trường học; tiếp tục duy trì phối hợp chặt chẽ với công an Phường Thống nhất, các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, tạo sự quan tâm ủng hộ để đảm bảo an ninh trật tự trường học; đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

- Khắc phục điểm yếu:

Việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học luôn là điểm mạnh của nhà trường, nhà trường luôn tích cực phát huy điểm mạnh của mình. Tuy nhiên để duy trì và phát huy các điểm mạnh, nhà trường có những biện pháp cụ thể sau:

+ Biện pháp thực hiện:

Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, thúc đẩy hưởng ứng tích cực phong trào “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”; Đoàn Thanh niên phối hợp với GVCN tổ chức cho học sinh tham gia các HĐGDNGLL; chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tạo thêm sân chơi bổ ích nhằm tránh các hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. Luôn cảnh giác với các tệ nạn xã hội khác như ma túy, mại dâm, … có thể xâm nhập vào nhà trường bất cứ lúc nào. Tăng cường hơn nữa vai trò trách nhiệm của đội ngũ GVCN lớp.

+ Giám sát:

Bộ phận nề nếp và Đoàn Thanh niên, GVCN thường xuyên báo cáo kịp thời những tình huống xấu cho lãnh đạo nhà trường. Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch, báo cáo kịp thời cho lực lượng công an địa phương ngăn chặn khi có dấu hiệu các tình huống xấu xảy ra.

+ Nguồn lực: Kinh phí thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được thông qua trong hội nghị CC-VC hàng năm.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện trong suốt thời gian học và cả các kỳ nghỉ hè, các ngày Lễ, Tết….của từng năm học.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

# KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 1

1. **Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển có tính bền vững, lâu dài và được thông qua Đại hội Đảng bộ, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Chiến lược phát triển của nhà trường được các cấp quản lý đánh giá cao.

Hội đồng giáo dục nhà trường là một tập thể đoàn kết, đồng thuận, vững mạnh với 18 Thạc sĩ (19,6% - số liệu năm 2020), và 42 giáo viên giỏi cấp tỉnh (45,6% - số liệu năm 2020). Đội ngũ CBGVNV nhà trường có ý thức trách nhiệm cao, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, được phụ huynh tin tưởng và lãnh đạo các cấp quản lý tín nhiệm.

Đảng bộ nhà trường đã lãnh đạo đảng viên và quần chúng hoàn thành các chỉ tiêu và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Đảng bộ nhà trường trong sạch, vững mạnh, được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền.

Công đoàn nhà trường quan tâm chăm lo đến đời sống đội ngũ CBGVNV và phát huy tính dân chủ trong tập thể, được công nhận hoàn thành xuất sắc trong hoạt động công đoàn 5 năm liền.

Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả, góp phần rất lớn vào việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh và các đơn vị kết nghĩa. Tham gia và đạt giải cao trong các cuộc thi do Thành đoàn, Tỉnh đoàn và Trung ương đoàn phát động. Được Tỉnh đoàn và Trung ương đoàn tặng Bằng khen.

Hiệu trưởng nhà trường có năng lực quy tụ các lực lượng để tạo nên một tập thể nhà trường đoàn kết, đồng thuận và vững mạnh. Các Phó Hiệu trưởng nhà trường có năng lực quản lý và phát huy được sở trường của đội ngũ CBGVNV trong đơn vị. Các tổ trưởng chuyên môn đều là thủ lĩnh về chuyên môn trong tổ, đi đầu trong các hoạt động của tổ, lãnh đạo tổ chuyên môn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ nhà trường giao.

Nhà trường ứng dụng CNTT hiệu quả vào việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường, hàng năm đều huy động được các nguồn tài chính hợp pháp để phục vụ nhà trường.

Nhà trường có các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực, thế mạnh của đội ngũ CBGVNV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường; quan tâm đến tâm tư nguyện vọng, chăm lo tốt đời sống của CBGVNV.

Nhà trường làm tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định. Hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường được cha mẹ học sinh tin tưởng, góp phần rất lớn vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh nhà.

# Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn

Xây dựng chiến lược phát triển một số nội dung chưa chi tiết, cụ thể.

Nội dung, hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn còn nặng về sự vụ, chưa phong phú và đa dạng; tính sáng tạo chưa cao.

1. **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ Mức 3:** 10/10

**TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN**

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lí có trình độ, năng lực, kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ; có đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, luôn tâm huyết, trí tuệ và hiệu quả trong công việc; có học sinh chăm ngoan, không ngừng phấn đấu để đạt được những kết quả cao nhất trong học tập và rèn luyện.

# Tiêu chí 2.1. Đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng

# *Mức 1*

1. *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
2. *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
3. *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

# *Mức 2*

a*) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

# *Mức 3*

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao; Có năng lực tổ chức quản lí nhà trường, có sức khỏe đảm bảo công tác [H12-2.1-01]; [H12-2.1-02]; [H12-2.1-03].
2. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt Chuẩn theo Thông tư 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ GDĐT; Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo nhà trường thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đã đạt thành tích “Tập thể lao động Xuất sắc”; “Tập thể lao động Tiên tiến” [H12-2.1-03].
3. Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng phụ trách các lĩnh vực giáo dục được dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở GDĐT tổ chức như: bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn phần mềm quản lí giáo dục, đạo đức nhà giáo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thực hiện chương trình giáo dục phổ thông [H12-2.1-04].

# Mức 2

1. Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá Chuẩn theo Thông tư 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ GDĐT, kết quả trong 03 năm liên tiếp Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá ở mức Xuất sắc. Từ năm học 2018-2019 đến nay Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá Chuẩn theo Thông tư14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT, kết quả trong 02 năm liên tiếp Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá ở mức Tốt [H12-2.1-03].
2. Hiệu trưởng có Bằng Cao cấp lý luận chính trị và 02 Phó Hiệu trưởng có bằng Trung cấp lý luận chính trị. Lãnh đạo nhà trường được cán bộ, giáo viên và nhân viên trong trường tín nhiệm cao qua việc đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng; đánh giá công chức, viên chức vào cuối năm học. Thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn, học tập Nghị quyết TW Đảng theo quy định hàng năm; Được cán bộ, giáo viên và nhân viên trong trường tín nhiệm học sinh và phụ huynh tin tưởng [H12-2.1-03]; [H12-2.1-04].

# Mức 3

Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá ở mức Xuất sắc. Từ năm học 2018-2019 đến nay Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá ở mức Tốt [H12-2.1-03].

# Điểm mạnh

* Lãnh đạo nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo Quy định tại Điều lệ trường THPT và được đánh giá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo quy định
* Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị, yêu cầu đổi mới giáo dục, vị trí đang đảm nhiệm.

# Điểm yếu

Năng lực sử dụng ngoại ngữ của một số đồng chí trong Ban giám hiệu còn hạn chế. Khả năng tự xây dựng kế hoạch của các đồng chí trong Ban giám hiệu còn chưa đồng đều.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh:

+ Lãnh đạo nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo Quy định tại Điều lệ trường THPT và được đánh giá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo quy định

+ Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị, yêu cầu đổi mới giáo dục, vị trí đang đảm nhiệm.

- Khắc phục điểm yếu: Năng lực sử dụng ngoại ngữ của một số đồng chí trong Ban giám hiệu còn hạn chế. Khả năng tự xây dựng kế hoạch của các đồng chí trong Ban giám hiệu còn chưa đồng đều.

+ Biện pháp thực hiện:

Nghiên cứu đổi mới, sáng tạo trong quản lý, trau dồi lý luận chính trị, bồi dưỡng thêm ngoại ngữ, tin học.

+ Giám sát: Sở GDĐT đánh giá hàng năm, Đảng bộ nhà trường, ban Thanh tra nhân dân Nhà trường theo dõi giám sát.

+ Nguồn lực: Đội ngũ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của nhà trường.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện liên tục trong từng năm học.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

***Mức 1***

1. *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
2. *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
3. *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

# *Mức 2*

1. *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
2. *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
3. *Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

# *Mức 3*

1. *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*
2. *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

# Mô tả hiện trạng Mức 1

1. Nhà trường có 92 giáo viên biên chế, đủ số lượng, cơ cấu giáo viên thực hiện chương trình giáo dục cho 40 lớp theo Khoản 3 Điều 8 TTLT 16/2017/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 12/7/2017 [H12-2.2-01].
2. Nhà trường có 100% giáo viên có bằng tốt nghiệp từ Đại học trở lên (trong đó có trên 20% giáo viên đạt trình độ Thạc sĩ); 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn theo Điều 38 Điều lệ trường THPT [H12-2.2- 02].
3. Nhà trường có 87 giáo viên THPT Hạng III (tỉ lệ 94,37%); 05 giáo viên THPT Hạng II (tỉ lệ 5,73%), 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT và được đánh giá ở mức đạt trở lên theo Khoản 1, 2, 3 Điều 9 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT [H12-2.2-03].

# Mức 2

1. Trong 05 năm liên tiếp, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo của trường luôn được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp mà trường đã xây dựng chiến lược phát triển [H12-2.2-02].
2. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo Khoản 1, 2 Điều 9 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT [H12-2.2-03].

Bảng số liệu đánh giá giáo viên hàng năm

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số GV** | **XL Xuất sắc** | | **XL Khá** | | **XL TB** | |
| 2015-2016 | 94 | 12 | 12.77% | 81 | 86.17% | 1 | 1.06% |
| 2016-2017 | 93 | 45 | 48.40% | 48 | 51.10% | 0 |  |
| 2017-2018 | 93 | 52 | 55.90% | 41 | 44.10% | 0 |  |
| **Năm học** | **Số GV** | **XL Tốt** | | **XL Khá** | | **XL Đạt** | |
| 2018-2019 | 95 | 59 | 62.11% | 33 | 34.74% | 3 | 3,15% |
| 2019-2020 | 92 | 34 | 37.78% | 52 | 57.78% | 4 | 4.40% |

1. Tập thể giáo viên trường luôn thực hiện nghiêm túc nội quy đơn vị, quy định của ngành. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật [H12-2.2-02]; [H12-2.2-03].

Cán bộ, giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; hàng năm tổ chức cho học sinh các khối đi thực tế trải nghiệm, tổ chức hướng nghiệp cho học sinh; nhiều giáo viên có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, hàng năm giáo viên hướng dẫn cũng có HS tham gia và đạt giải trong các cuộc thi NCKH cấp tỉnh, nhiều năm có HS tham gia thi NCKH cấp quốc gia và đạt giải cao [H12-2.2-04]; [H12-2.2-05].

# Mức 3

1. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có tỉ lệ trung bình 5 năm là 43,44 % đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt; 98,77% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá trở lên theo Khoản 1 Điều 9 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT [H12-2.2-03].
2. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá CBGV nhà trường tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, hoàn thành chương trình Thạc sĩ, thi GVDG cấp tỉnh, hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học có nhiều đề tài đạt giải cấp Tỉnh, cấp Bộ [H12-2.2-06].

# Điểm mạnh

Nhà trường có 100% giáo viên có bằng tốt nghiệp từ Đại học trở lên (trong đó có trên 20% giáo viên đạt trình độ Thạc sĩ).

1. **Điểm yếu:** Không

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh:

Giáo viên nhà trường 100% đạt chuẩn đào tạo; cơ bản đủ cơ cấu, số lượng; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, tốt cao; giáo viên tích cực tham gia viết Sáng kiến kinh nghiệm, có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và không có giáo viên bị kỷ luật.

- Khắc phục điểm yếu: Không có điểm yếu. Tuy nhiên nhà trường cần tiếp tục giữ gìn, phát huy và nâng tầm những điểm mạnh của đội ngũ.

+ Biện pháp thực hiện:

Thường xuyên kiểm tra đánh giá CB, GV, NV định kì hàng năm theo chuẩn, Kiểm tra, giám sát việc tự bồi dưỡng thường xuyên của CBGVNV. Tiếp tục cử giáo viên đi học Thạc sĩ, Tiến sĩ để nâng tỷ lệ trên chuẩn.

+ Giám sát: Ban giám hiệu, chi bộ đảng, Ban Thanh tra nhân dân theo dõi giám sát.

+ Nguồn lực: Đội ngũ giáo viên của nhà trường.

+ Thời gian thực hiện:

Thực hiện trong suốt thời gian năm học và theo lộ trình đào tạo, bồi dưỡng do Sở và Bộ GDĐT triển khai.

+ Kinh phí thực hiện: Theo Qui chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên**

# *Mức 1*

1. *Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
2. *Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
3. *Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

# *Mức 2*

1. *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*
2. *Trình độ, chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên.*

# *Mức 3*

1. *Có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm.*
2. *Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn nghiệp vụ*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Nhân viên phục vụ của nhà trường đáp ứng được yêu cầu theo Quyết định số 125/QĐ/SGDĐT, ngày 12/3/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum về tạm thời giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo [H13-2.3-01].
2. Phân công nhiệm vụ cho nhân viên hàng năm.

Đối với nhân viên văn thư thực hiện việc sắp xếp, phân phối, chuyển giao và quản lí các văn bản đi, đến, quản lí hồ sơ của đơn vị, ...;

Kế toán kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ, quản lí sử dụng tài sản công, ...;

Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm kiểm tra đồ dùng dạy học trên lớp của giáo viên, giới thiệu đồ dùng học tập mới, kiểm tra, vệ sinh đồ dùng học tập, thiết bị trên các phòng học; Thực hiện công việc thí nghiệm chỉ dẫn, giám sát chất lượng nguyên vật liệu, các loại mẫu liên quan, đảm bảo thiết bị phòng thí nghiệm, báo cáo kết quả công việc cho cấp quản lí, ...;

Thư viện mua sách báo, tạp chí; cho mượn giáo trình tài liệu, sách giáo khoa, sách chuyên ngành theo quy định của nhà trường, ...;

Công tác y tế nhằm bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho CBGVNV và học sinh nhà trường [H13-2.3-02].

1. Nhân viên của nhà trường hoàn thành những nhiệm vụ được giao.

# Mức 2

1. Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định trước đó [H13-2.3-01].
2. Trong 05 năm liên tiếp tới thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ [H13-2.3-04].

# Mức 3

1. Nhân viên kế toán, văn thư, thủ quỹ, thư viện, y tế học đường; thiết bị - thí nghiệm có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao [H13- 2.2-03].
2. Hàng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công [H13-2.3-05].

# Điểm mạnh

* Đội ngũ nhân viên của Nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo Quy định tại Điều lệ trường THPT và được đánh giá, phân loại viên chức đạt mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
* Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị, yêu cầu đổi mới giáo dục, vị trí đang đảm nhiệm.

1. **Điểm yếu:**

Trong năm học 2019-2020 nhà trường có 02 nhân viên xếp loại mức Hoàn thành nhiệm vụ.

Giờ giấc sinh hoạt của nhân viên ở một số thời điểm còn thiếu nghiêm túc.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh:

Đội ngũ nhân viên của Nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo Quy định tại Điều lệ trường THPT đạt mức chuẩn và trên chuẩn; được đánh giá, phân loại viên chức đạt từ mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; Có năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị, yêu cầu đổi mới giáo dục, vị trí đang đảm nhiệm.

- Khắc phục điểm yếu: về giờ giấc sinh hoạt của một số nhân viên.

+ Biện pháp thực hiện: Trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra đội ngũ nhân viên nhà trường trong việc tự học, tự rèn; tạo điều kiện để nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống để phục vụ tốt công tác của nhà trường giao.

Nhân viên có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức và chuyên môn nghiệp vụ bằng cách nghiên cứu tài liệu, truy cập thông tin trên Internet, trao đổi với các trường bạn trong và ngoài tỉnh, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

+ Giám sát: tổ trưởng tổ văn phòng, Ban giám hiệu, Đảng ủy, Công đoàn.

+ Nguồn lực: ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhân viên của nhà trường.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện qua từng năm học.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh**

***Mức 1***

*a. Đảm bảo về tuổi theo quy định;*

1. *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
2. *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

# *Mức 2*

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

# *Mức 3*

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của trường lớp.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Học sinh đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định Điều lệ trường trung học [H14-2.4-01].
2. Học sinh của nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học [H14-2.4-02].
3. Học sinh của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường trung học và Luật trẻ em cũng như các quy định khác của pháp luật. [H14-2.4-03]; [H14-2.4-04]; [H14-2.4-05].

# Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H14-2.4-02].

# Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của trường lớp [H14-2.4-05].

Học sinh sau khi ra trường đã thành lập Ban liên lạc cựu học sinh, hoạt động có hiệu quả và có ảnh tưởng tích cực đến nhà trường [H14-2.4-06].

# Điểm mạnh

Hầu hết học sinh nhà trường ngoan ngoãn, chăm học, có ý thức tổ chức kỷ luật, có ý chí phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện để đạt được những thành tích cao.

Hàng năm, tỉ lệ học sinh giỏi của nhà trường luôn đứng vị trí cao trong những trường dẫn đầu của tỉnh; nhiều học sinh sau khi tốt nghiệp THPT đạt được thành tích cao ở những trường Đại học uy tín.

1. **Điểm yếu:** công tác phát huy, nhân rộng những học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện, tạo ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chỉ đạo các bộ phận, cán bộ giáo viên xây dựng kế hoạch phát huy, học tập, nhân rộng ảnh hưởng của những học sinh đã đạt thành tích trong các hoạt động, nhằm phát huy những điểm mạnh đã đạt được, khắc phục tồn tại, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục để đạt kết quả cao hơn nữa.

# Tự đánh giá: Đạt mức 3.

# KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 2

1. **Điểm mạnh nổi bật**

Ban giám hiệu nhà trường có năng lực và kinh nghiệm quản lí; Hiệu trưởng nhà trường 5 năm liền đạt Chuẩn Hiệu trưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, các Phó hiệu trưởng 5 năm liền đạt Chuẩn Phó hiệu trưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ tốt, có tâm huyết với nghề, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn cao nhất trong khối các trường THPT trong tỉnh (năm học 2019-2020 có 21 giáo viên trên chuẩn, chiếm tỉ lệ 21,2%), 5 năm liền có tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức Khá từ 96% trở lên, mức Tốt từ 50,5% trở lên. Hàng năm đội ngũ giáo viên nhà trường đều viết đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm được xếp loại từ Khá trở lên.

Đội ngũ nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm, hàng năm được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn nghiệp vụ. Có trách nhiệm trong công việc, thân thiện với giáo viên, học sinh, và phụ huynh học sinh.

Học sinh của nhà trường chăm ngoan, học tốt, rèn luyện tốt, nhiều học sinh đạt kết quả cao trong các cuộc thi cấp Sở, cấp Khu vực và cấp Quốc gia, có sức lan tỏa và ảnh hưởng tích cực đến học sinh trong toàn tỉnh.

Các học sinh sau khi ra trường thành lập Ban liên lạc cựu học sinh, thường xuyên về trường tổ chức các hoạt động Hướng nghiệp, Tư vấn tuyển sinh, Tư vấn học đường, Giao mùa… một cách thiết thực và hiệu quả, ảnh hưởng tích cực đến các em học sinh của các khóa sau.

# Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn: Không.

1. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ mức 3**: 4/4**

# TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Nhà trường có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, sân chơi, bãi tập đảm bảo đúng quy định, có đầy đủ các khối phòng bộ môn, khối phòng hành chính, thư viện phục vụ việc học tập. Các tài liệu, đồ dùng dạy và học trong thư viện, các trang thiết bị được đầu tư mua sắm đầy đủ phục vụ có hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Khu vệ sinh được bố trí hợp lí, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

# Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

# *Mức 1*

1. *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
2. *Có cổng trường, biển tên trường và tường rào bao quanh;*
3. *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

# *Mức 2*

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

# *Mức 3*

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Nhà trường có khuôn viên thoáng, mát, khang trang, cây xanh đảm bảo độ che phủ và được bố trí hợp lí; môi trường luôn được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo mô hình trường xanh, sạch, đẹp, an toàn [H15-3.1-01].
2. Cổng trường và hàng rào được xây dựng đúng quy định, đáp ứng yêu cầu thẩm mĩ và đảm bảo an toàn, tường bao xây cao trên 2m. Cổng chính có biển trường ghi bằng chữ rõ ràng theo nội dung quy định tại Khoản 3, Điều 5 của Điều lệ trường trung học [H15-3.1-02];
3. Trường có khu sân chơi bằng phẳng. Hệ thống bãi tập bao gồm sân bóng đá 5 người, sân bóng chuyền, sân bóng rổ, nhà đa năng, … đảm bảo an toàn cho học sinh, đáp ứng tốt việc tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh và giáo viên nhà trường [H15-3.1-03]; Các thiết bị phục vụ học tập thể dục thể thao, học tập bộ môn GDQP AN của học sinh được nhà trường trang bị đầy đủ theo quy định.

# Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập đảm bảo tổ chức hoạt động thể dục, thể thao và các hoạt động ngoại khóa khác cho hơn 1000 học sinh, cán bộ giáo viên trong nhà trường…[H15-3.1-03].

# Mức 3

Tổng diện tích đất của nhà trường được UBND tỉnh Kon Tum giao quản lí và sử dụng là 11257,6m2 (Phường Thống Nhất - Thành phố Kon Tum), đạt bình quân hơn 7,5m2/ 1 học sinh [H15-3.1-04]; [H15-3.1-05].

# Điểm mạnh

Hồ sơ thành lập trường, quyết định giao đất được lưu giữ đầy đủ. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường và tường rào bao quanh theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

Diện tích mặt bằng của nhà trường tính theo đầu học sinh đạt hơn 7,5m2/01HS.

Trường lớp khang trang, thoáng mát, khu vui chơi, sân chơi bãi tập đáp ứng tốt mọi hoạt động. Cán bộ giáo viên và học sinh nhà trường đã nỗ lực trong việc bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

# Điểm yếu

- Các khu vực để xe của học sinh đang dần trở nên quá tải so với số lượng xe của học sinh.

- Số lượng và diện tích của các sân chơi bãi tập, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn hiện nay không đủ để đáp ứng phục vụ giảng dạy Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 sẽ triển khai vào năm học 2022 – 2023 và chưa tương xứng với tiềm năng, hướng phát triển của Nhà trường.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh:

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy các điểm mạnh đã nêu trên trong những năm học tiếp theo.về khuôn viên, khu sân chơi bãi tập trong các hoạt động giáo dục một cách có kế hoạch cụ thể để sử dụng hợp lí nhất.

- Khắc phục điểm yếu:

+ Biện pháp thực hiện: Tiến tới thực hiện theo nhu cầu của địa phương, và sự phát triển chung của nhà trường từ năm 2020 đến 2025, số lớp học sẽ có lộ trình giảm từ 38 lớp xuống còn 32 lớp.

+ Nguồn lực: Sử dụng nguồn kinh phí hoạt động hàng năm của nhà trường cũng như vận động xã hội hóa để đầu tư về cơ sở vật chất như: cải tạo nâng cấp lại sân bóng rổ, sân bóng chuyền, nhà Đa năng… hợp lý để phục vụ tốt cho học sinh vui chơi và tập luyện các môn thể thao trong nhà trường.

+ Thời gian thực hiện: Trong từng năm tiếp theo.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**

***Mức 1***

1. *Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*
2. *Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*
3. *Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

# *Mức 2*

1. *Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập;*
2. *Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

# *Mức 3*

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Trường có 40 phòng học, đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng. Các phòng học có đủ số bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh (22 bộ x 2HS), 01 bộ bàn ghế của giáo viên, 01 bảng viết (Bảng từ kích thước 1,2 x3,6m), đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo cho toàn bộ học sinh nhà trường học 1 buổi, 1 số lớp học môn GDQP AN vào buổi chiều [H15-3.2-01].
2. Trường có đủ các phòng học bộ môn: Vật lí, Công nghệ ; Hóa học; Sinh học; phòng máy tính; Thư viện; Phòng đa truyền thông... đảm bảo đủ các phòng học bộ môn theo quy định [H15-3.2-02].

Khối phòng làm việc: 13 phòng (văn phòng: 01, phòng Hiệu trưởng: 01, phòng Phó Hiệu trưởng: 03, phòng họp: 02, phòng Đảng bộ: 01, phòng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: 01, phòng Kế toán: 01, phòng Y tế: 01, phòng chuyên môn: 01, phòng truyền thống: 01 [H15-5.3-03]; Các phòng phục vụ học tập và làm việc đảm bảo diện tích, được trang bị đủ bàn ghế và thiết bị theo quy định [H15-3.2-01].

Các khối phòng nói trên được sử dụng theo đúng chức năng nhằm phát huy tối đa hiệu quả phục vụ dạy và học. Để nâng cao hiệu quả công tác quản lí và bảo quản tài sản, nhà trường xây dựng nội quy và quy định sử dụng đối với từng loại phòng cụ thể.

1. Có phòng truyền thống nhà trường nằm ở khu nhà Hiệu bộ; thư viện rộng rãi, có đủ sách báo, tài liệu phục vụ hoạt động dạy và học; phòng hoạt động Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, [H15-3.2-03].

# Mức 2

1. 100% các phòng học đảm bảo đúng quy cách về diện tích [H15-3.1-06].
2. Khối phục vụ học tập (Thư viện, nhà đa năng, phòng truyền thống, phòng hoạt động Đoàn…) đủ về diện tích, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường theo quy định [H15-3.1-06].

# Mức 3

Phòng học bộ môn có đủ máy móc thiết bị trong Danh mục tối thiểu theo quy định [H15-3.2-02]; nhiều phòng học có hệ thống máy chiếu, máy tính. Nhà trường có bố trí phòng hoạt động Đoàn kết hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt [H15-3.1-03].

# Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học để tổ chức dạy học 1 ca/ngày và đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng, đảm bảo đúng quy cách theo quy định của Bộ GDĐT.

100% các phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định.

100% các phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập đảm bảo đầy đủ các thiết bị của phòng học được quy định tại Điều 44, Điều lệ trường trung học.

# Điểm yếu

Số lượng phòng học thực hành Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học mới chỉ đáp ứng ở mức tối thiểu, chưa đáp ứng với nhu cầu phát triển của nhà trường, chưa đáp ứng với yêu cầu để triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường bảo đảm duy trì những điểm mạnh đã nêu trên và có kế hoạch bổ sung các phương tiện nghe nhìn cho các phòng học.

- Khắc phục điểm yếu:

+ Biện pháp thực hiện:

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất cho phòng học bộ môn. trang bị thêm Tivi, máy chiếu cho các phòng học.

Trang bị thêm máy vi tính để bổ sung cho các phòng vi tính, đảm bảo 1 học sinh/1 máy trong các giờ thực hành.

Bố trí phòng để tổ chức hoạt động cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

+ Giám sát: Thầy Lưu Công Trừng, Phó Hiệu trưởng nhà trường tổ chức kiểm tra giám sát, theo dõi hàng năm. Báo cáo các kết quả đạt được theo kế hoạch cho Hội đồng trường và cha mẹ học sinh.

+ Nguồn lực: Thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua quy chế chi tiêu hàng năm của nhà trường.

+ Thời gian thực hiện: Tăng cường cơ sở vật chất như nêu trên trong các năm học 2021-2022 và 2022-2023.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị**

***Mức 1***

1. *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*
2. *Khu để xe được bố trí hợp lí, đảm bảo an toàn, trật tự;*
3. *Định kì sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

# *Mức 2*

*Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn; nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

# *Mức 3*

*Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị và được sắp xếp hợp lí khoa học phục vụ tốt cho việc dạy và học của nhà trường.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng đầy đủ các hoạt động hành chính quản trị của nhà trường.

Có đầy đủ các phòng làm việc của Ban Giám hiệu, Văn phòng, Kế toán, Thủ quỹ đảm bảo cho các hoạt động hành chính và quản trị của nhà trường.

Các phòng đa truyền thông, phòng tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống, phòng hoạt động Đoàn đáp ứng yêu cầu các hoạt động giáo dục [H15-3.3-01]; [H15-3.2-02]; [H15-3.3-03]; [H15-3.1-06].

1. Khu để xe được bố trí hợp lí, đảm bảo an toàn, trật tự;

Nhà trường có khu để xe cho CBGVNV riêng biệt, khu vực để xe của học sinh được bố trí thuận tiện an toàn cho từng khối, lớp. Mỗi lớp đều có khóa xe và có đội tự quản hướng dẫn các học sinh xếp xe, khóa xe và mở sau các buổi, quản lí nhà xe được tính vào thi đua hàng tuần [H15-3.3-02].

1. Hàng năm có kế hoạch sửa chữa bổ sung các thiết bị phục vụ khối hành chính [H15-3.3-04].

# Mức 2

Khối hành chính: Văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng Y tế, phòng bảo vệ, phòng nghỉ cuả giáo viên được thiết kế theo quy định thuận tiện cho việc sử dụng. Khu căng tin được bố trí hợp lí, bảo đảm vệ sinh.

# Mức 3

Khối hành chính quản trị được trang bị đầy đủ trang thiết bị thiết yếu: máy tính, mạng internet, các thiết bị đồ dùng khác, được sắp xếp khoa học hợp lí hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường. [H15-3.3-01];

# Điểm mạnh

Nhà trường được cung cấp đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học, có giáo viên phụ trách thiết bị dạy và học đã qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ;

Có đầy đủ các phòng học bộ môn, có trang thiết bị hiện đại, được sắp xếp hợp lí khoa học hỗ trợ tốt cho hoạt động giáo dục của Nhà trường.

Nhà trường có hệ thống camera giám sát, internet tốc độ cao.

# Điểm yếu

Khu để xe được bố trí hợp lí, đảm bảo an toàn, trật tự. Tuy nhiên hiện nay bắt đầu có dấu hiệu quá tải và theo dự báo của nhà trường số lượng xe máy của học sinh và ô tô của giáo viên, nhân viên sẽ tăng nhanh trong vài năm tới. Đây là một thách thức mà nhà trường phải giải quyết trong thời gian tiếp theo.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường giữ gìn và bổ sung để đảm bảo cho công tác quản lý của nhà trường.

- Khắc phục điểm yếu:

+ Biện pháp thực hiện:

Huy động các nguồn lực để bổ sung các thiết bị, công nghệ đảm bảo thực hiện tốt, hiệu quả công tác quản trị của nhà trường, phát triển phù hợp với xu thế của cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Giám sát:

Thầy Lưu Công Trừng, Phó Hiệu trưởng nhà trường tổ chức kiểm tra giám sát, theo dõi hàng năm.

+ Nguồn lực: Thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua quy chế chi tiêu hàng năm của nhà trường.

+ Thời gian thực hiện: Tăng cường cơ sở vật chất như nêu trên trong các năm học 2021-2022 và 2022-2023.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

# Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

# *Mức 1*

1. *Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*
2. *Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*
3. *Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

# *Mức 2*

1. *Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định*
2. *Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.*

***Mức 3. Như mức 2***

# Mô tả hiện trạng

**Mức 1**

1. Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt dành cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm với môi trường xung quanh; đáp ứng cho học sinh khuyết tật sử dụng thuận tiện [H16-3.4-01].
2. Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường;

Hệ thống cấp nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh: Nhà trường đã hợp đồng với Công ty cổ phần nước sạch Kon Tum cung cấp đầy đủ nước sinh hoạt [H16-3.4-02]; [H16-3.4-03].

Nước uống: Hợp đồng với Công ty TNHH Thành Phát lắp đặt dây chuyền máy lọc nước đa dụng: nóng, lạnh, ấm có phiếu kiểm nghiệm quy chuẩn của cơ sở y tế về vi sinh vật và nước đun sôi cung cấp đầy đủ cho cán bộ, giáo viên và nhân viên cũng như học sinh [H16-3.4-07].

1. Nhà trường có kế hoạch tập kết rác về nơi quy định và thu gom vận chuyển rác thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường [H16-3.4-04]; [H16-3.4-05].

Hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng các lớp luân phiên nhau vệ sinh lớp, vệ sinh khu vực, vệ sinh nhà vệ sinh, làm sạch cảnh quan môi trường sư phạm [H16-3.4-06].

# Mức 2

1. Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và thuận tiện cho việc sử dụng theo đúng quy định. Khu vệ sinh được thiết kế tại các tầng cuối khu lớp học để tiện cho sử dụng [H16-3.4-01].
2. Có hệ thống cấp và thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường đã hợp đồng với Nhà máy nước cung cấp đầy đủ nước sinh hoạt và thanh toán tiền nước hàng tháng [H16-3.4-02]; [H16-3.4-03].

Nhà trường đã phân loại rác thải tại nguồn, kết hợp với Công ty Môi trường và Đô thị thu gom vận chuyển rác thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế [H16-3.4-05]; [H16-3.4-06]*.*

# Điểm mạnh

Nhà trường luôn đảm bảo tốt công tác vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Đảm bảo đủ nhà vệ sinh cho học sinh, đảm bảo sạch sẽ, vệ sinh.

# Điểm yếu

# Hệ thống cấp nước cho các nhà vệ sinh đã cũ nên thường xảy ra hiện tượng rò rỉ nước, nhà trường phải thường xuyên sửa chữa gây tốn kém.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh: Duy trì bền vững những điểm mạnh đã nêu.

- Khắc phục điểm yếu:

+ Biện pháp thực hiện:

Trong năm học 2019 – 2020 nhà trường đã sửa chữa triệt để hiện tượng rò rỉ hệ thống cấp nước cho các nhà vệ sinh.

+ Giám sát: Ban Cơ sở vật chất, Ban nề nếp nhà trường.

+ Nguồn lực: Sử dụng nguồn kinh phí hoạt động hàng năm của nhà trường cũng như vận động xã hội hóa để đầu tư về cơ sở vật chất như cải tạo nâng cấp lại nhà vệ sinh dành cho học sinh và giáo viên, hệ thống thoát nước nội bộ, tăng cường bố trí hợp lý các bệ nước rửa tay trong khuôn viên nhà trường.

+ Thời gian thực hiện: Trong từng năm học tiếp theo.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

***Mức 1***

1. *Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.*
2. *Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*
3. *Hàng năm các thiết bị được kiểm kê sửa chữa.*

# *Mức 2*

1. *Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ tốt cho công tác quản lí, hoạt động dạy và học.*
2. *Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.*
3. *Hàng năm được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

# *Mức 3*

*Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị để hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị tự làm được khai thác sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Có đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động dạy và học của nhà trường [H16-3.5-01].
2. Có đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu theo quy định [H16-3.5-02]; [H16-3.5-03].
3. Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa định kì có biên bản kiểm kê và kế hoạch mua sắm sửa chữa phù hợp [H16-3.5-04]; [H16-3.5-05].

# Mức 2

1. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ tốt cho công tác quản lí, hoạt động dạy và học [H16-3.5-03].
2. Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định của Bộ GDĐT, đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường.
3. Hàng năm các thiết bị được bổ sung. Nhà trường khuyến khích giáo viên và học sinh tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học [H16-3.5-05].

# Mức 3

Phòng thí nghiệm, phòng thực hành được trang bị đầy đủ thiết bị cho các hoạt động dạy và học diễn ra liên tục trong năm học [H16-3.5-01].

Thiết bị dạy học, thiết bị tự làm được khai thác sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H9-1.8-02]; [H9-1.8-03].

# Điểm mạnh

Có đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động dạy và học của nhà trường theo quy định trong Danh mục tối thiểu về thiết bị dạy học của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa định kì, có biên bản kiểm kê và kế hoạch mua sắm sửa chữa phù hợp.

Phòng thí nghiệm, phòng thực hành được trang bị đầy đủ thiết bị cho các hoạt động dạy và học diễn ra liên tục trong năm học.

Thiết bị dạy học được khai thác sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Có thiết bị tự làm và có khai thác sử dụng hiệu quả.

# Điểm yếu

# Các thiết bị tự làm còn ít. Việc triển khai làm đồ dùng dạy học và sửa chữa các thiết bị hiện có chưa đáp ứng kịp thời cho việc sử dụng thiết bị giảng dạy.

# Số lượng và diện tích phòng thực hành hiện nay chỉ đáp ứng ở mức tối thiểu, chưa đáp ứng so với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 mới sẽ triển khai từ năm học 2022 – 2023.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục chỉ đạo việc quản lý thiết bị cũng như bổ sung thiết bị dạy học hàng năm một cách hợp lý.

- Khắc phục điểm yếu:

+ Biện pháp thực hiện:

Tăng cường công tác kiểm tra, có kế hoạch sửa chữa mua bổ sung thiết bị hàng năm để phục vụ cho công tác giảng dạy.

Khuyến khích giáo viên và học sinh làm đồ dùng dạy học, tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học, thi thiết bị thí nghiệm giỏi.

Khắc phục, sửa chữa cũng như thay thế máy vi tính hỏng để đảm bảo cho 1 học sinh/1 máy tính trong giờ thực hành

+ Giám sát: Thầy Lưu Công Trừng, Phó Hiệu trưởng nhà trường kiểm tra giám sát, theo dõi hàng năm.

+ Nguồn lực: Thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được thông qua hàng năm.

+ Thời gian thực hiện: Việc sửa chữa cũng như thay thế máy vi tính hỏng do nhân viên thí nghiệm thực hành thực hiện thường xuyên, kịp thời. Tổ chức Hội thi làm đồ dùng dạy học, thi sử dụng thiết bị thí nghiệm, thực hành trong học kỳ 2, năm học 2020-2021.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 3.6: Thư viện**

***Mức 1***

1. *Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.*
2. *Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh.*
3. *Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

# *Mức 2*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

# *Mức 3*

*Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của Thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H16-3.6-01].
2. Thư viện hoạt động đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh [H16-3.6-02].
3. Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H16-3.6-01]; [H16-3.6-03].

# Mức 2

Thư viện nhà trường đạt Thư viện chuẩn [H16-3.6-03].

# Mức 3

Thư viện nhà trường đạt Thư viện tiên tiến. Hệ thống máy tính của Thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh [H16-3.6-03].

# Điểm mạnh

Thư viện có vị trí không gian thoáng mát, rộng rãi đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu giảng dạy của giáo viên và học sinh nhà trường.

# Điểm yếu

Học sinh đến với thư viện nhà trường chưa nhiều, chưa khai thác hết được vốn tài liệu có trong thư viện.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh: Tiếp tục mở rộng không gian thư viện bằng cách xây dựng “Thư viện xanh”, hiện đại hóa hoạt động của thư viện thông qua hoàn thiện hệ thống quản lý sách, mục lục thư viện điện tử.

- Khắc phục điểm yếu: Tăng cường công tác giới thiệu sách, báo đến với giáo viên và học sinh. Liên hệ với thư viện tỉnh, các nhà xuất bản, các công ty sách và thiết bị trường học trao đổi, thuê, mượn tài liệu bổ sung cho thư viện thêm phong phú, nhằm mục đích thu hút bạn đọc đến với Thư viện ngày càng nhiều.

**Lộ trình:**

|  |  |
| --- | --- |
| Năm học 2020-2021 | Xây dựng Thư viện tiên tiến |
| Năm học 2021-2022 | Xây dựng Thư viện xanh (tổ chức đọc sách ngoài sân trường) |
| Năm học 2022-2023 | Bổ sung và hoàn thiện thư viện điện tử |
| Năm học 2023-2024 | Hoàn thiện thư viện về mọi mặt: nguồn sách, điện tử,… |
| Năm học 2024-2025 | Xây dựng Thư viện xuất sắc |

- Giám sát: Ban giám hiệu, tổ trưởng tổ hành chính.

- Nguồn lực: Về nhân lực: Giáo viên, nhân viên, học sinh. Về tài chính: Thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường hàng năm được thông qua hội nghị CC-VC.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện trong suốt thời gian năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

# KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 3

1. **Điểm mạnh nổi bật**

Trường THPT Kon Tum có đầy đủ hệ thống phòng học khang trang, thoáng mát đảm bảo quy cách số lượng và chất lượng bàn ghế, bảng viết, ánh sáng; có khuôn viên riêng biệt với tường bao, cổng trường, tạo cảnh quan sạch, đẹp, đảm bảo an ninh; có đầy đủ các khu chức năng như: khu hiệu bộ, khu thí nghiệm thực hành, phòng bộ môn, thư viện, nhà Đa năng, sân luyện tập thể dục, thể thao.

Khối hành chính quản trị được trang bị đầy đủ trang thiết bị thiết yếu: máy tính, mạng internet, các thiết bị đồ dùng khác, được sắp xếp khoa học hợp lí hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

Phòng thí nghiệm và khu vực thực hành đầy đủ thiết bị để hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị tự làm được khai thác sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có kế hoạch công tác quản lí, khai thác sử dụng hiệu quả các khối phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập; tiếp tục đầu tư trang bị các thiết bị y tế nhằm đảm bảo tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe cho CBGVNV và học sinh.

Khu vệ sinh sạch sẽ, thuận tiện. Có nhà xe riêng biệt cho giáo viên và học sinh đảm bảo sạch sẽ, an toàn, tiện lợi.

Nguồn cung cấp nước sạch cho giáo viên và học sinh đảm bảo vệ sinh theo quy định của ngành y tế.

Thư viện có cán bộ chuyên trách, được trang bị đầy đủ tài liệu, hệ thống máy tính có kết nối internet tốc độ cao phục vụ tốt công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh.. Thư viện đạt chuẩn.

# Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn

# Số lượng và diện tích phòng thực hành hiện nay chỉ đáp ứng ở mức tối thiểu, chưa đáp ứng so với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 mới sẽ triển khai từ năm học 2022 – 2023.

1. **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ mức 3:** **6/6**

**TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI**

Trong những năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng quy định, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chung của nhà trường. Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh luôn được chú trọng.

# Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

# *Mức 1*

1. *Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
2. *Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
3. *Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

# *Mức 2*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn; tuyên truyền; phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

# *Mức 3*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh*.

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Ban đại diện CMHS nhà trường được thành lập theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011). Ban đại diện CMHS của các lớp gồm 3 thành viên. Các thành viên đều nhiệt tình, có trách nhiệm. Ban đại diện CMHS nhà trường gồm 120 thành viên thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện CMHS [H17-4.1-01]; [H17-4.1-02]; [H17-4.1-03].
2. Nhà trường và Ban đại diện CMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong năm học [H17-4.1-02]; [H17-4.1-04].
3. Trong một năm học nhà trường tổ chức họp với toàn thể cha mẹ học sinh 3 lần/năm để tiếp thu ý kiến về công tác quản lí của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của CMHS. Căn cứ vào hoạt động thực tế, nhà trường thường xuyên đóng góp ý kiến cho hoạt động của ban đại diện CMHS [H17-4.1-02]; Ban đại diện CMHS toàn trường xây dựng quy chế phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường [H17-4.1-05].

# Mức 2

Ban đại diện CMHS nhà trường phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo đúng kế hoạch đã đề ra [H17-4.1-02]; [H17-4.1-05]; Đồng thời nhà trường còn tổ chức các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Nhà trường luôn đảm bảo số lượng học sinh trong năm học đi học đủ giờ, đủ tiết đảm bảo chất lượng giáo dục theo chuẩn kiến thức kỹ năng [H17-4.1-05].

# Mức 3

Ban đại diện CMHS nhà trường luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS [H17-4.1-01]; [H17-4.1-02]; [H17-4.1-03]; Phụ huynh ủng hộ, giúp đỡ cho học sinh nghèo vượt khó và các hoạt động khác của nhà trường [H17-4.1-04].

# Điểm mạnh

Các thành viên của ban đại diện CMHS của nhà trường và các lớp nhiệt tình, tâm huyết trong các hoạt động.

Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS được quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có quy chế phối hợp với nhà trường giáo dục cho học sinh, bồi dưỡng khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên cán bộ giáo viên, nhân viên tích cực nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện.

# Điểm yếu

Ban đại diện CMHS do công việc cá nhân nên hoạt động chưa đều tay.

Còn có CMHS chưa thật sự quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em mình nên việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh chưa thật tích cực.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường trao đổi, nắm bắt thông tin từ phía học sinh và CMHS để có những biện pháp giáo dục thích hợp và điều chỉnh kịp thời, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu đề ra.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

***Mức 1***

1. *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.*
2. *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.*
3. *Huy động và sử dụng nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

# *Mức 2*

1. *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*
2. *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

# *Mức 3*

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Nhà trường luôn chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; [H6-4.1-01].
2. Nhà trường luôn tổ chức các cuộc họp và thông qua các phương tiện truyền thông để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H9-1.8-01]; [H17-4.2-04].
3. Trong những năm qua, nhà trường đã có kế hoạch phối hợp với tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Hàng năm nhà trường đã nhận được sự ủng hộ về tinh thần và vật chất của các nhà hảo tâm, các tổ chức doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các đơn vị kết nghĩa. [H17-4.2-02].

# Mức 2

1. Nhà trường luôn chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]
2. Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng; quan tâm hỏi thăm, chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn [H2-1.3-10]; [H11-1.10-02].

# Mức 3

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban, ngành đoàn thể thực hiện các hoạt động giáo dục; nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu cơ quan văn hóa và là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương [H1-1.1-05]; [H1-1.2-02].

# Điểm mạnh

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

# Điểm yếu

Quy chế phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể khác còn có nội dung bị chồng chéo.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường sẽ phối hợp có chất lượng và hiệu quả với tổ chức đoàn thể, các cơ quan, doanh nhiệp, cá nhân đã quan tâm đến giáo dục để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường phối hợp quan hệ giữa nhà trường với các tổ chức xã hội ngoài trường.

Ban Giám hiệu nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng dạy và học, đảm bảo nhà trường là địa chỉ giáo dục tin cậy của nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

# KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 4

1. **Điểm mạnh nổi bật**

Ban đại diện CMHS nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. CMHS nhà trường luôn quan tâm, giúp đỡ cho học sinh nghèo vượt khó và các hoạt động khác của nhà trường.

Nhà trường luôn chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường.

Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật cho học sinh; tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử, công trình văn hóa, giúp đỡ gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở các đơn vị kết nghĩa.

Mối quan hệ chặt chẽ và tốt đẹp giữa nhà trường - phụ huynh - chính quyền địa phương - các cơ quan đóng trên địa bàn đã góp phần giúp nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học và đạt được những thành tích xuất sắc trong những năm học vừa qua.

# Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn

Ban đại diện CMHS nhiệt tình nhưng thiếu điều kiện về thời gian hoạt động. Một số ít CMHS chưa tích cực phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

1. **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3**: **2/2**

# 

# TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Trường THPT Kon Tum là một địa chỉ giáo dục tin cậy của tỉnh Kon Tum, nằm ở trung tâm thành phố Kon Tum. Các hoạt động giáo dục đã được nhà trường triển khai toàn diện từ việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo đúng quy định. Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp được chú trọng, quan tâm; Học sinh được hình thành và phát triển kỹ năng sống toàn diện, nghiêm túc. Mọi mặt giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả tốt.

# Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

# *Mức 1*

1. *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*
2. *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*
3. *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

# *Mức 2*

1. *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.*
2. *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

# *Mức 3*

*Hàng năm, nhà trường đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục theo đúng kế hoạch, đúng chương trình. [H1-1.1**-**04]; [H3-1.4-03]; [H9-1.8-01]; [H18-5.1-01].
2. Nhà trường chỉ đạo giáo viên vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Giáo viên luôn có ý thức bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H3-1.4-03]; [H18-5.1-01]; [H18-5.1-02]; [H19-5.1-01]
3. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Nhà trường thực hiện việc đổi mới kiểm tra đánh giá HS theo tinh thần hành động của ngành, xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá cụ thể, chi tiết nhằm đánh giá đúng chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh [H3-1.4-03]; [H18-5.1-02]; [H18-5.1-03]; [H19-5.1-04].

# Mức 2

1. Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng, đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H8-1.7-03]; [H9-1.8-03]; [H18-5.1-02].
2. Trường THPT Kon Tum là trường tuyển sinh đầu vào lớp 10 bằng hình thức thi tuyển, do đó học sinh được tuyển chọn có chất lượng. Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục và hiệu quả đầu tư mũi nhọn, nhà trường chú trọng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp ngay từ sau khi tập trung học sinh trúng tuyển. Nhà trường khuyến khích việc thành lập các câu lạc bộ tạo môi trường cho học sinh phát triển toàn diện các kỹ năng. Hoạt động văn nghệ thể dục thể thao được quan tâm đầu tư tạo sân chơi bổ ích lí thú cho học sinh [H19-5.1-02]; [H19-5.1-03]; [H19-5.1-04].

# Mức 3

Các đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và việc thực hiện nội dung chương trình giảng dạy của giáo viên định kì, đột xuất [H4-1.4-04]; [H5-1.4-05]; [H5-1.4-06]; [H9-1.8-03].

# Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với từng thời điểm; đảm bảo tính kế thừa và phát triển; Các TTCM thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học đảm bảo đúng chất lượng và tiến độ. Nhà trường có nhiều biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, đặc biệt là sự tự học và vận dụng sáng tạo của giáo viên trong việc sử dụng các kỹ thuật dạy học mới, đồng thời thường xuyên cập nhật các ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên.

# Điểm yếu

Đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng tháng của các TTCM chưa đi sâu vào các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh: Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường giữ vững những điểm mạnh về công tác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, tiếp tục điều chỉnh việc xây dựng chương trình giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Khắc phục điểm yếu:

+ Biện pháp thực hiện: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng, giáo viên giỏi bộ môn tiếp tục hoàn thiện các chủ đề, rà soát nội dung các bài học trong sách giáo khoa hiện hành tương ứng với chủ đề đó để sắp xếp lại thành một số bài học tích hợp của từng môn học hoặc liên môn. Từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường (trong đó bổ sung đầy đủ và cụ thể hơn trong các hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống).

Giáo viên nhà trường tiếp tục vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào các tiết dạy, tổ chức hoạt động dạy học tích cực đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; tăng cường bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra và phù hợp với đặc trưng yêu cầu của bộ môn, quá trình kiểm tra đánh giá thúc đẩy quá trình dạy học.

+ Giám sát: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng bộ môn tổ chức sinh hoạt nhóm, tổ chuyên môn theo chủ đề, thực hiện các tiết dạy minh họa, phân tích rút kinh nghiệm

+ Nguồn lực: Cơ sở vật chất hiện có, ngân sách chi thường xuyên của nhà trường.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện trong từng năm học.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

***Mức 1***

1. *Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*
2. *Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*
3. *Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

# *Mức 2*

*Học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

# *Mức 3*

*Nhà trường có học sinh có năng khiếu về môn học, thể thao, được cấp thẩm quyền ghi nhận.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Ngay từ đầu các năm học, từng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG, NCKH với những giải pháp và chỉ tiêu cụ thể [H3-1.4-03]; [H9-1.8-01]; [H18- 5.1-01].
2. Căn cứ vào kế hoạch, nhà trường đã tổ chức, thành lập đội tuyển HSG các môn văn hóa, thể dục thể thao của các khối lớp. Tổ chức thi chọn đội tuyển tham gia dự thi các cấp. Phân công các giáo viên có kinh nghiệm, có năng lực bồi dưỡng đội tuyển ngay từ đầu năm học [H20-5.2-02]; [H20-5.2-03]; [H20-5.2-04].
3. Mỗi học kì, nhà trường tiến hành rà soát kết quả học tập của học sinh, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG của từng giáo viên, từ đó rút kinh nghiệm giảng dạy, cải tiến phương pháp cho những năm học tiếp theo [H5-1.4-07]; [H19-5.1-01]; [H20-5.2-04]; [H20-5.2-05].

# Mức 2

Các HS có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện qua quá trình bồi dưỡng đều đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục đã đề ra [H20-5.2-05]; [H20-5.2-06].

# Mức 3

Hàng năm, những học sinh có năng khiếu về các bộ môn văn hóa, thể thao được tham gia Hội khỏe Phù Đổng, nghiên cứu khoa học, tham gia các kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh, khu vực, quốc gia. Trong đó nhiều học sinh đạt giải cao [H14-2.4-05]; [H20-5.2-06].

# Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường được tuyển chọn từ những học sinh khá giỏi trên toàn tỉnh nên chất lượng đầu vào tốt. Các em có niềm đam mê với môn học và năng động sáng tạo trong các hoạt động. Đó là thuận lợi lớn cho nhà trường trong việc đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao.

Công tác bồi dưỡng HSG là một trong những mục tiêu chiến lược của nhà trường nên luôn được các cấp lãnh đạo, Ban Giám hiệu quan tâm và chỉ đạo sát sao. Giáo viên phụ trách đội tuyển được lựa chọn là các đồng chí có trách nhiệm, có trình độ chuyên môn cao, say mê, tâm huyết với công tác bồi dưỡng HSG. Kế hoạch và chương trình bồi dưỡng HSG được xây dựng cụ thể phù hợp với từng bộ môn và được giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình thực hiện.

# Điểm yếu

Còn tồn tại một số ít học sinh còn chưa nỗ lực trong học tập, giáo viên dạy HSG dù nỗ lực nhưng còn một số vấn đề chưa đủ điều kiện nghiên cứu chuyên sâu, dẫn đến kết quả thi học sinh giỏi hằng năm chưa ổn định, chưa xứng với tiềm năng của nhà trường. Một số môn thuộc nhóm khoa học tự nhiên chất lượng giải chưa cao.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh:

Hàng năm, nhà trường có nhiều học sinh đạt giải cao cấp tỉnh, cấp khu vực, cấp quốc gia về các bộ môn văn hóa. Nhà trường thường xuyên đứng thứ 2 toàn đoàn trong các đợt tham gia Hội khỏe Phù Đổng. Nhà trường thường xuyên quan tâm và chăm lo cho các học sinh gặp khó khăn bằng các hoạt động cụ thể như trao học bổng, miễn giảm tiền học thêm …

- Khắc phục điểm yếu:

+ Biện pháp thực hiện: Lãnh đạo nhà trường thường xuyên chỉ đạo giáo viên thực hiện cá biệt hóa học sinh trong giảng dạy. Các tổ chuyên môn lên kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu chi tiết theo từng tuần; tổ chức phát hiện sớm, sàng lọc học sinh có năng khiếu các môn văn hóa, đặc biệt các môn khoa học tự nhiên, có kế hoạch và lộ trình bồi dưỡng liên tục qua nhiều hình thức tổ chức, gắn sự tiến bộ của học sinh giỏi với nhiệm vụ của một số giáo viên cốt cán về bồi dưỡng học sinh giỏi ở mỗi tổ. Tổ Giáo dục thể chất – Quốc phòng an ninh lên kế hoạch tập luyện cho các em học sinh có năng khiếu về thể thao. Thành lập các CLB thể thao, văn hóa, văn nghệ trong trường.

+ Giám sát: Các kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, tập luyện thể dục thể thao được liên tịch thông qua và BGH phân công lãnh đạo nhà trường kiểm tra, giám sát thường xuyên.

+ Nguồn lực: Huy động trí tuệ của đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, các thầy cô giáo lâu năm, nhiều kinh nghiệm và đội ngũ thạc sĩ.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện trong từng năm học.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

***Mức 1***

1. *Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.*
2. *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.*
3. *Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

# *Mức 2*

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh trong nhà trường hàng năm đã được xây dựng theo kế hoạch [H21-5.3-01].
2. Việc đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương được tiến hành qua các bài kiểm tra hoặc thông qua các hoạt động giáo dục truyền thống của Đoàn TNCS nhà trường [H21-5.3-01]; [H21-5.3-02].
3. Định kì, nhà trường chỉ đạo nhóm Lịch sử, nhóm Địa lí, Giáo dục công dân kiểm tra đánh giá việc triển khai thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương. Từ đó đề ra biện pháp rà soát và điều chỉnh kịp thời, đồng thời liên tục cập nhật tài liệu để điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hàng năm [H31-5.3-03].

# Mức 2

Nhà trường làm tốt nội dung giáo dục địa phương cho học sinh thông qua dạy lồng ghép trong giờ Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Ngữ văn. Từ đó giáo dục được cho học sinh lòng yêu nước, tự hào với truyền thống của địa phương, thường xuyên tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa đối với những gia đình trong diện chính sách [H21-5.3-03].

# Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định thông qua giờ dạy chính khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GDĐT.

Phối hợp tốt với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong công tác giáo dục địa phương cho học sinh, qua đó hình thành ý thức trách nhiệm, tình yêu đối với quê hương, đất nước.

Nguồn tài liệu giáo dục địa phương chưa phong phú, thiếu đồng bộ. Giáo viên phải tự tìm tòi, biên soạn để phục vụ cho giảng dạy.

# Điểm yếu

Một số hoạt động giáo dục địa phương chưa gắn lí luận với thực tiễn.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo giáo viên bộ môn tăng cường biên soạn tài liệu về giáo dục cho phù hợp với thực tiễn lịch sử và địa lí địa phương.

Tăng cường các hình thức tổ chức giáo dục địa phương, chú trọng hiệu quả giáo dục.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GDĐT: Nhà trường và các tổ, nhóm chuyên môn thường xuyên kiểm tra giáo án, dự giờ góp ý cho các tiết dạy, đồng thời giám sát việc thực hiện các chương trình hoạt động đảm bảo chất lượng.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

***Mức 1***

1. *Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.*
2. *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.*
3. *Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

# *Mức 2*

1. *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực.*
2. *Định kì rà soát, đánh giá các hoạt động tổ chức trải nghiệm, hướng nghiệp.*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Nhà trường ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H22-5.4-01]; [H22-5.4-03]; [H22-5.4-05]; [H22-5.4-07].
2. Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch với sự tham gia của 100% học sinh nhà trường [H22-5.4-02]; [H22-5.4-04]; [H22-5.4-06].
3. Ban Giám hiệu nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm, Đoàn thanh niên, Y tế học đường cùng tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh. Trong các chương trình trải nghiệm đều có sự tham gia của ít nhất 02 CMHS/lớp [H22-5.4-02]; [H22- 5.4-03].

# Mức 2

1. Nhà trường liên hệ với các trường đại học, các tổ chức giáo dục, các chuyên gia, các diễn giả để tư vấn hướng nghiệp cho học sinh các khối. Giáo viên nhà trường cũng tích cực tham gia các hoạt động hướng nghiệp đối với học sinh. Các chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh và đạt hiệu quả thiết thực [H1-1.1-03]; [H22-5.4-02]; [H22-5.4-04]; [H22-5.4-06].
2. Ban Giám hiệu và các bộ phận liên quan thường xuyên họp rà soát, đánh giá các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, qua đó phát huy những mặt tích cực, rút kinh nghiệm những hạn chế [H22-5.4-04]; [H22-5.4-06].

# Điểm mạnh

Nhà trường kịp thời ban hành các văn bản và chỉ đạo thực hiện xuyên suốt năm học hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hướng nghiệp. Đặc biệt công tác hướng nghiệp luôn bám sát sự thay đổi xu hướng nghề nghiệp của xã hội. Các hình thức tư vấn hướng nghiệp đa dạng, phong phú và đạt hiệu quả tốt.

Phần lớn CMHS ủng hộ nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tư vấn hướng nghiệp có nhiều thuận lợi.

Học sinh năng động, sáng tạo chủ động trong việc tìm hiểu các ngành nghề tương lai thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng Internet.

Nhà trường mời được các chuyên gia, diễn giả, doanh nhân, các nhà tuyển dụng uy tín đến tư vấn hướng nghiệp nên các buổi tư vấn hướng nghiệp đã truyền được cảm hứng cho học sinh toàn trường.

# Điểm yếu

Vẫn còn một bộ phận nhỏ học sinh chưa chủ động trong việc tìm hiểu, lựa chọn ngành nghề tương lai cho bản thân, đi theo định hướng của gia đình.

Kinh phí dành cho hoạt động trải nghiệm, tư vấn hướng nghiệp còn eo hẹp, do đó việc tổ chức các hoạt động đôi khi còn hạn chế.

# Kế hoạch cả tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh: Tiếp tục tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, SHNGLL với các hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với học sinh. Phát huy tốt việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THPT. Phát huy việc liên kết với các trường ĐH uy tín về tổ chức hướng nghiệp tại trường.

- Khắc phục điểm yếu:

+ Biện pháp thực hiện: GVCN thường xuyên liên lạc và phối hợp với CMHS để tư vấn, hướng nghiệp cho các em. Huy động các nguồn tài chính hợp pháp, các mạnh thường quân để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có quy mô lớn hơn và rộng hơn. Ban giáo dục hướng nghiệp và HĐNGLL lên kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chi tiết và phối hợp chặt chẽ với Đoàn trường và GVCN lớp.

+ Giám sát: BGH nhà trường thường xuyên kiểm tra các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo lịch. Ban giáo dục hướng nghiệp và HĐNGLL kiểm tra việc thực hiện của GVCN.

+ Nguồn lực: Cơ sở vật chất hiện có, ngân sách chi thường xuyên của nhà trường.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện trong từng năm học.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển ky năng sống cho học sinh**

***Mức 1***

1. *Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.*
2. *Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.*
3. *Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

# *Mức 2*

1. *Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.*
2. *Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

# *Mức 3*

*Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học - công nghệ theo hướng dẫn của chuyên gia khoa học.*

# Mô tả hiện trạng Mức 1

1. Nhà trường đều có kế hoạch định hướng phát triển giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H23-5.5-01].
2. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, thông qua các phong trào thi đua, các cuộc thi đều đạt kết quả tốt [H23-5.5-02]; [H23-5.5-03]; [H23-5.5-04].

Tuy nhiên một số kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác của học sinh còn hạn chế. Nhiều học sinh thiếu sự chủ động, linh hoạt trong học tập.

1. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương Kon Tum và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H23-5.5-02]; [H23-5.5-03].

# Mức 2

1. Học sinh có khả năng đánh giá được kết quả học tập và rèn luyện của bản thân [H23-5.5-02].
2. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Học sinh có nhiều bài viết được đăng trên báo, tạp chí, tập san [H23-5.5-04].

# Mức 3

Trên cơ sở có sự hướng dẫn của giáo viên, bước đầu học sinh đã có khả năng nghiên cứu khoa học - công nghệ: cụ thể những năm gần đây đã có nhiều học sinh tham gia các cuộc thi KHKT cấp tỉnh, cấp quốc gia đạt giải cao [H23-5.5-05]; [H23-5.5-06].

# Điểm mạnh

Nhà trường chú trọng việc hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân.

Nhiều học sinh nhà trường năng động, sáng tạo, chủ động tham gia các hoạt động phong trào, các câu lạc bộ,… qua đó hoàn thiện kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng hòa nhập.

# Điểm yếu

Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác của một số học sinh còn hạn chế.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh:

Nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề, các hội thi, hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm như: tổ chức thi đấu thể thao, văn nghệ, cắm trại, thiện nguyện, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tham quan….cho học sinh tham gia nhằm hình thành và phát triển kỹ năng sống cho các em.

- Khắc phục điểm yếu:

Các câu lạc bộ: CLB bóng đá, CLB guitar, CLB âm nhạc, CLB Olympia, CLB bóng rổ, nhóm nhảy C3KT….hoạt động tích cực, ngày càng có hiệu quả, chất lượng hơn, thu hút được đông đảo thành viên tham gia nhằm hoàn thiện kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng hòa nhập để hoàn thiện phẩm chất của một công dân toàn cầu.

Các chuyên đề, các hội thi, hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm cho học sinh càng ngày càng phong phú, đa dạng hơn. Tăng cường hơn nữa việc kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động học tập cũng như các hoạt động giáo dục khác trong và ngoài nhà trường.

+ Biện pháp thực hiện:

Công đoàn, Đoàn trường phối hợp với Ban HĐNGLL và Ban Nữ công, GVCN trong Nhà trường và phụ huynh học sinh nhằm tăng cường công tác giáo dục, tổ chức đa dạng, phong phú về nội dung các hoạt động ngoại khóa, các hội thi để phát huy hết khả năng sáng tạo của học sinh.

+ Giám sát:

Đoàn trường thường xuyên báo cáo những ưu điểm, những hạn chế của các hoạt động đã tổ chức trong các cuộc họp liên tịch. Có biện pháp khen chê kịp thời nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo cho học sinh qua các các hội thi, hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm.

+ Nguồn lực:

Kinh phí thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được thông qua trong hội nghị Công chức, viên chức hàng năm.

+ Thời gian thực hiện:

Thực hiện trong suốt thời gian học và cả các kỳ nghỉ hè, các ngày Lễ, Tết….của từng năm học.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

***Mức 1***

1. *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*
2. *Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*
3. *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

# *Mức 2*

1. *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*
2. *Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

# *Mức 3*

1. *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh*
2. *Tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban*

# Mô tả hiện trạng

# Mức 1

1. Kết quả đánh giá xếp loại hạnh kiểm và học lực của học kì và cả năm đạt trên mức yêu cầu đề ra [H24-5.6-01].
2. Trong 5 năm học gần đây, tỉ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp ổn định, vượt chỉ tiêu kế hoạch nhiệm vụ đề ra hàng năm và đứng trong những trường dẫn đầu của tỉnh Kon Tum [H24- 5.6-01]; [H24-5.6-02].
3. Nhà trường tuyển chọn đầu vào đối với học sinh lớp10, nhà trường tổ chức thi thử THPT quốc gia mỗi năm 3 đợt nhằm đánh giá chất lượng, phân luồng học sinh và tư vấn chọn ngành nghề [H24-5.6-03].

# Mức 2

1. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm (Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020) thể hiện bằng bảng số liệu so sánh sau [H24-5.6-01].

# Bảng số liệu so sánh

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số HS** | **Học lực** | | | | | **Hạnh kiểm** | | | |
| **Giỏi** | **Khá** | **TB** | **Yếu** | **Kém** | **Tốt** | **Khá** | **TB** | **Yếu** |
| **2015-**  **2016** | 1504 | 232 | 1003 | 264 | 08 | 00 | 1383 | 113 | 06 | 02 |
| *15,43%* | *66,69%* | *17,35%* | *0,34%* | *00%* | *92,00%* | *7,50%* | *0,40%* | *0,10%* |
| **2016-**  **2017** | 1528 | 279 | 1033 | 211 | 05 | 00 | 1440 | 76 | 11 | 01 |
| *18,26%* | *67,60%* | *13,31%* | *0,33%* | *00%* | *94,24%* | *4,97%* | *0,72%* | *0,07%* |
| **2017-**  **2018** | 1553 | 362 | 1006 | 179 | 06 | 00 | 1491 | 52 | 10 | 00 |
| *23,31%* | *64,78%* | *11,53%* | *0,39%* | *00%* | *96,01%* | *3,35%* | *0,64%* | *00%* |
| **2018-**  **2019** | 1564 | 353 | 1012 | 195 | 04 | 00 | 1495 | 64 | 5 | 00 |
| *22,57%* | *64,71%* | *12,47%* | *0,26%* | *00%* | *95,53%* | *4,09%* | *0,31%* | *00%* |
| **2019-2020** | 1568 | 470 | 952 | 146 | 00 | 00 | 1534 | 32 | 2 | 00 |
| *29,97%* | *60,71%* | *9,31%* | *00%* | *00%* | *97,83%* | *2,4%* | *0,13%* | *00%* |

1. Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THPT có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp (từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020) so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra, thể hiện bằng bảng số liệu so sánh sau [H24-5.6-05]:

# Bảng 2

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số lượng HS** | **SL Tốt nghiệp** | **Tỉ lệ %** | **Ghi chú** |
| **2015-2016** | 490 | 486 | 99,20% |  |
| **2016-2017** | 491 | 491 | 100,00% |  |
| **2017-2018** | 508 | 508 | 100,00% |  |
| **2018-2019** | 518 | 516 | 99,61% |  |
| **2019-2020** | 514 | 514 | 100,00% |  |

**Mức 3:**

1. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh.

* Theo quy định, tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông): Trong 5 năm qua tỉ lệ học sinh giỏi hàng năm đạt trên 15%.
* Theo quy định, tỉ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông): Nhà trường đạt chỉ tiêu theo quy định.
* Theo quy định, tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông: tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường hàng năm không quá 1%, riêng năm học 2019-2020 nhà trường không có học sinh yếu kém.
* Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường THCS (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông): Nhà trường vượt mức quy định đặt ra.

1. Trường không có học sinh bỏ học và lưu ban.

# Điểm mạnh

Đảm bảo các chỉ báo về chất lượng giáo dục, các mục tiêu đã đề ra.

# Điểm yếu

Trong một số thời điểm, tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp chưa đạt 100%.

# Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh: Đảm bảo các chỉ báo về chất lượng giáo dục, các mục tiêu đề ra.

- Khắc phục điểm yếu: Trong một số thời điểm, tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp chưa đạt 100%

+ Biện pháp thực hiện:

Xây dựng, cải tiến kế hoạch hoạt động chuyên môn hàng năm cụ thể, chính xác, khoa học.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn tiếp tục chỉ đạo giáo viên thường xuyên, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc trưng môn học, đặc điểm lứa tuổi, đối tượng học sinh, bồi dưỡng ý thức tự học trong học sinh. Tăng cường đổi mới ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ vào giảng dạy.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực học sinh, theo chuẩn kiến thức kỹ năng; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu.

Quan tâm đến học sinh gặp khó khăn trong học tập, hỗ trợ giúp đỡ học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nhận thức chậm để các em hòa nhập cùng với tập thể lớp.

+ Giám sát: Ban giám hiệu, Đảng bộ nhà trường, Ban thanh tra nhân dân Nhà trường theo dõi giám sát.

+ Nguồn lực: Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện từng năm học.

# Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

# KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 5

1. **Điểm mạnh nổi bật**

Các đồng chí Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và nội dung chương trình giảng dạy của giáo viên theo định kì, đột xuất.

Học sinh có năng khiếu về các bộ môn văn hóa, thể dục thể thao được tuyển chọn để tham gia nghiên cứu khoa học, thi học sinh giỏi cấp tỉnh, khu vực, quốc gia, Hội khỏe Phù Đổng. Trong đó nhiều học sinh đạt giải cao.

Nhà trường chỉ đạo thực hiện tốt việc lồng ghép nội dung giáo dục địa phương thông qua các tiết dạy môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Ngữ văn. Từ đó giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, tự hào với truyền thống của địa phương.

Nhà trường liên hệ với các trường Đại học, các tổ chức giáo dục, các chuyên gia, các diễn giả, giáo viên để tư vấn hướng nghiệp cho học sinh theo các khối dự thi. Các chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh và đạt hiệu quả thiết thực.

Ban Giám hiệu và các bộ phận liên quan thường xuyên họp rà soát, đánh giá các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; qua đó phát huy những mặt tích cực, rút kinh nghiệm những hạn chế.

Trên cơ sở có sự hướng dẫn của giáo viên, bước đầu học sinh đã có khả năng nghiên cứu khoa học kỹ thuật, trong 5 năm gần đây có nhiều học sinh tham gia các cuộc thi KHKT cấp tỉnh, cấp quốc gia và đạt giải cao (đạt giải nhất cuộc thi sáng tạo KHKT cấp quốc gia năm 2019).

Hàng năm tỉ lệ học sinh Giỏi toàn trường đều đạt trên 22%, tỉ lệ học sinh Khá, Giỏi đều đạt trên 87%. Tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm Tốt, Khá đạt từ 99,5% trở lên.

# Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm, đầu tư nhưng kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm lực.

Về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác của học sinh còn hạn chế. Còn nhiều học sinh thiếu sự chủ động, linh hoạt trong học tập.

Hoạt động trải nghiệm và tư vấn hướng nghiệp chưa đa dạng, phong phú.

1. **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ Mức 3:** **6/6**
2. **TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4 Kết quả**: Không đạt Mức 4

# 

# Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

1. **Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, 2, 3**

* Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 28/28 = 100 %
* Cấp độ đánh giá mà cơ sở giáo dục đạt được: Mức 3

# Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4

* Số lượng tiêu chí đạt Mức 4: 0

# Cấp độ đánh giá

Theo điều 17, 18, 19, 20, 21 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kì kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Mức độ 3.

# Cơ sở giáo dục phổ thông đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

*Kon Tum, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

# HIỆU TRƯỞNG

**Nguyễn Ngọc Duyệt**

# Phần IV. PHỤ LỤC

**Phụ lục 4**

**Bảng danh mục mã minh chứng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Số TT** | **Mã minh chứng** | **Tên minh chứng** | **Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…** | **Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện** | **Nơi lưu trữ** | **Ghi chú** |
| **Tiêu chí 1.1** | 1 | H1-1.1-01 | Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn 2025 | 12/9/2015 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |  |
| 2 | H1-1.1-02 | Quyết định phê duyệt chiến lược phát triển nhà trường | 9/2015 | Sở GD | Hiệu trưởng |  |
| 3 | H1-1.1-03 | Đường link dẫn đến website | Tháng 9 - 2019 | Máy chủ | Nhân viên CNTT |  |
| 4 | H1-1.1-04 | Báo cáo tổng kết các năm học | Tháng 9 - 2019 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |  |
| 5 | H1-1.1-05 | Sổ nghị quyết của nhà trường | Tháng 9 - 2019 | TKHĐ | TKHĐ |  |
| 6 | H1-1.1-06 | Biên bản rà soát chiến lược phát triển nhà trường | Số 02/BB-RSCL  26/9/2017 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 1.2** | 1 | H1-1.2-01 | Quyết định thành lập Hội đồng trường | Số 01/QĐ-HĐT 01/8/2018 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |  |
| 2 | H1-1.2-02 | Phân công nhiệm vụ HĐ trường | 02/8/2018 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |  |
| 3 | H1-1.2-03 | Nghị quyết HĐ trường | 9/2018 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |  |
| 4 | H1-1.2-04 | Các HĐ khác (HĐ thi đua khen thưởng, HĐ tư vấn HS, HĐ kỉ luật, HĐ nâng lương,..) | 23/5/2019 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |  |
| 5 | H1-1.2-05 | Phân công nhiệm vụ cho các hội đồng | 02/8/2018 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |  |
| 6 | H1-1.2-06 | Biên bản họp HĐ trường | Tháng 9 - 2019 | TKHĐ | TKHĐ |  |
| **Tiêu chí 1.3** | 1 | H2-1.3-01 | QĐ chuẩn y BCH, Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy | Số 4393/QĐ-TU 27/4/2015 | Thành ủy | Văn phòng  Đảng ủy |  |
| 2 | H2-1.3-02 | QĐ chuẩn y BCH, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn | Số 64/CĐN–  17/10/2017 | Công đoàn Ngành | Văn phòng  Đảng ủy |  |
| 3 | H2-1.3-03 | QĐ chuẩn y BCH, Bí thư, Phó Bí thư đoàn trường | Số 64/QĐTĐ  01/11/2018 | Thành đoàn | Văn phòng  Đảng ủy |  |
| 4 | H2-1.3-04 | QĐ chuẩn y BCH, Bí thư, Phó Bí thư Chi đoàn giáo viên | Số 05/BCH 03/10/2018 | Bí thư Đoàn trường | Văn phòng Đoàn |  |
| 5 | H2-1.3-05 | Nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kì 2015-2020 | Số 12/NQ-ĐH  19/4/2015 | Bí thư Đảng ủy | Bí thư Đảng ủy |  |
| 6 | H2-1.3-06 | Nghị quyết đại hội Công đoàn các nhiệm kì | Số 03/CĐCS  23/9/2017 | Chủ tịch CĐ | Chủ tịch CĐ |  |
| 7 | H2-1.3-07 | Nghị quyết đại hội Đoàn thanh niên nhiệm kì 2015-2016 đến 2019-2020 | Số 04/NQ-ĐH  20/10/2108 | Bí thư  Đoàn trường | Bí thư  Đoàn trường |  |
| 8 | H2-1.3-08 | Sổ nghị quyết các buổi họp của Đảng - Công đoàn - Đoàn thanh niên | Tháng 9 - 2019 | Các tổ chức Đảng - Công đoàn - Đoàn thanh niên | Các tổ chức Đảng - Công đoàn - Đoàn thanh niên |  |
| 9 | H2-1.3-09 | Kế hoạch hành động của BCH đảng bộ thực hiện nghị quyết | Số 256/NQ-ĐH  29/8/2018 | BCH đảng bộ | BCH đảng bộ |  |
| 10 | H2-1.3-10 | Kế hoạch hoạt động của Công đoàn | Số 27/CĐCS  10/10/2018 | Chủ tịch CĐ | Chủ tịch CĐ |  |
| 11 | H2-1.3-11 | Kế hoạch hoạt động của Đoàn thanh niên | 01/10/2018 | Bí thư Đoàn | Văn phòng Đoàn |  |
| 12 | H2-1.3-12 | Báo cáo thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên theo từng năm trong 3 năm | Số 389/ĐH-KT  20/12/2019 | Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên | Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên |  |
| 13 | H2-1.3-13 | QĐ công nhận kết quả của tổ chức cơ sở Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên trong 5 năm gần nhất | Số 15/ĐH-KT  25/9/2019 | Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên | Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên |  |
| **Tiêu chí 1.4** | 1 | H3-1.4-01 | QĐ bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhiệm kì gần nhất |  | Sở GD | Văn thư |  |
| 2 | H3-1.4-02 | QĐ bổ nhiệm TTCM, Phó TTCM, TTVP, Phó TTVP của Hiệu trưởng trong 4 năm | 01/8/2018 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |  |
| 3 | H3-1.4-03 | Kế hoạch đầu năm của TTCM, Tổ văn phòng | Tháng 9 - 2019 | Các tổ CM | Các tổ CM |  |
| 4 | H4-1.4-04 | Chuyên đề của các tổ chuyên môn 1 chuyên đề/môn/năm của 5 năm gần nhất | Tháng 9 - 2019 | Các tổ CM | Các tổ CM |  |
| 5 | H5-1.4-05 | Kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học | Tháng 9 - 2019 | Sở GD | Thầy Trừng,  Thầy Lập |  |
| 6 | H5-1.4-06 | Biên bản họp các tổ chuyên môn, và tổ văn phòng | Tháng 9 - 2019 | Các tổ CM | Các tổ CM |  |
| 7 | H5-1.4-07 | Quyết định khen thưởng đối với các tổ chuyên môn, văn phòng | Số 762 –  22/7/2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| **Tiêu chí 1.5** | 1 | H6-1.5-01 | Số điểm các lớp học | Tháng 9 - 2019 | Văn phòng | Văn phòng |  |
| 2 | H6-1.5-02 | Danh sách các lớp học | Tháng 9 - 2019 | Văn phòng | Văn phòng |  |
| 3 | H6-1.5-03 | Biên bản bầu Ban cán sự lớp | Tháng 9 - 2019 | Phó hiệu trưởng  (Thầy Trừng) | Phó hiệu trưởng  (Thầy Trừng) |  |
| 4 | H6-1.5-04 | Nội quy lớp học | Tháng 9 - 2019 | Hiệu trưởng | Tại các lớp |  |
| 5 | H6-1.5-05 | Sổ chủ nhiệm của GVCN | Tháng 9 - 2019 | Văn phòng | Văn phòng |  |
| 6 | H6-1.5-06 | Sổ đăng bộ của nhà trường | Tháng 9 - 2019 | Văn phòng | Văn phòng |  |
| **Tiêu chí 1.6** | 1 | H7-1.6-01 | Hồ sơ quản lí tài chính | Tháng 9 - 2019 | Kế toán | Kế toán |  |
| 2 | H7-1.6-02 | Dự toán thu chi | Tháng 9 - 2019 | Kế toán | Kế toán |  |
| 3 | H7-1.6-03 | Báo cáo quyết toán tài chính hằng năm | Tháng 9 - 2019 | Kế toán | Kế toán |  |
| 4 | H7-1.6-04 | Công khai cơ sở vật chất và tài chính | Tháng 9 - 2019 | Kế toán | Kế toán |  |
| 5 | H7-1.6-05 | Quy chế chi tiêu nội bộ | Số 97/QĐ-THPT  01/10/2018 | Hiệu trưởng | Kế toán |  |
| 6 | H7-1.6-06 | Biên bản kiểm kê tài sản cuối năm | Tháng 9 - 2019 | Kế toán | Kế toán |  |
| 7 | H7-1.6-07 | Báo cáo tổng kết năm học | Tháng 9 - 2019 | Kế toán | Kế toán |  |
| 8 | H7-1.6-08 | Biên bản (kết luận) của đoàn thanh tra về công tác tài chính | Tháng 9 - 2019 | Kế toán | Kế toán |  |
| **Tiêu chí 1.7** | 1 | H8-1.7-01 | Phân công nhiệm vụ của BGH | 28/8/2018 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |  |
| 2 | H8-1.7-02 | Phân công nhiệm vụ của tổ văn phòng | 02/8/2018 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| 3 | H8-1.7-03 | Thời khóa biểu | Tháng 9 - 2019 | TKHĐ | TKHĐ |  |
| 4 | H8-1.7-04 | Bảng lương | Tháng 9 - 2019 | Kế toán | Kế toán |  |
| 5 | H8-1.7-05 | Các văn bản quy định của nhà trường đối với giáo viên, nhân viên và bảo vệ, coi xe | Tháng 10 - 2019 | TKHĐ | TKHĐ |  |
| 6 | H8-1.7-06 | Quy định về hồ sơ chuyên môn | 18/9/2018 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| **Tiêu chí 1.8** | 1 | H9-1.8-01 | Kế hoạch năm học | Số 15 –  07/9/1018 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| 2 | H9-1.8-02 | Kế hoạch thực hiện các hoạt động (Thanh tra, kiểm tra nội bộ, công tác học sinh sinh viên, y tế trường học, khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục,...) | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Trừng) | Phó HT  (Thầy Trừng) |  |
| 3 | H9-1.8-03 | Biên bản họp rà soát thực hiện kế hoạch giáo dục | Tháng 9 - 2019 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |  |
| 4 | H9-1.8-04 | Hồ sơ quản lí dạy thêm-học thêm | Tháng 9 - 2019 | Phó HT(Thầy Trừng, thầy Lập) | Phó HT(Thầy Trừng, thầy Lập) |  |
| 5 | H9-1.8-05 | Kế hoạch kiểm tra học kì của 2 năm gần nhất | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| **Tiêu chí 1.9** | 1 | H10-1.9-01 | Quy chế dân chủ cơ sở | Số 47/QĐ-HT  26/9/2018 | Phó HT  (Cô Phượng) | Phó HT  (Cô Phượng) |  |
| 2 | H10-1.9-02 | Biên bản các cuộc họp giao ban | Tháng 9 - 2019 | TKHĐ | TKHĐ |  |
| 3 | H10-1.9-03 | Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | Số 27/QĐ-HT  14/9/2019 | Phó HT  (Cô Phượng) | Phó HT  (Cô Phượng) |  |
| 4 | H10-1.9-04 | Kế hoạch hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân | Số 02  11/9/2018 | Trưởng Ban TTND (cô Vân) | Trưởng Ban TTND (cô Vân) |  |
| 5 | H10-1.9-05 | Kết quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân | 12/9/2019 | Trưởng Ban TTND (cô Vân) | Trưởng Ban TTND (cô Vân) |  |
| **Tiêu chí 1.10** | 1 | H11-1.10-01 | Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công an | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Trừng) | Phó HT  (Thầy Trừng) |  |
| 2 | H11-1.10-02 | Kế hoạch thực hiện công tác chính trị tư tưởng, công tác học sinh sinh viên, y tế, TDTT | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Trừng) | Phó HT  (Thầy Trừng) |  |
| 3 | H11-1.10-03 | Biên bản kiểm tra định kì về công tác phòng cháy chữa cháy | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Trừng) | Phó HT  (Thầy Trừng) |  |
| 4 | H11-1.10-04 | Nội quy học sinh | Tháng 9 - 2019 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |  |
| 5 | H11-1.10-05 | Biên bản kiểm tra tình hình thực hiện nội quy, nền nếp học sinh | Tháng 9 - 2019 | Thầy Doanh | Thầy Doanh |  |
| 5 | H11-1.10-06 | Có hộp thư để tiếp nhận thông tin phản ánh của HS và CMHS | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Trừng) | Phó HT  (Thầy Trừng) |  |
| 6 | H11-1.10-07 | Biên bản họp CMHS về thực hiện nhiệm vụ năm học | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Trừng) | Phó HT  (Thầy Trừng) |  |
| **Tiêu chí 2.1** | 1 | H12-2.1-01 | Danh sách trích ngang BGH | Tháng 9 - 2019 | Nhân viên CNTT | CS dữ liệu |  |
| 2 | H12-2.1-02 | Bằng tốt nghiệp trên ĐH | Tháng 9 - 2019 | Các cơ sở cấp | Văn phòng |  |
| 3 | H12-2.1-03 | Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó Hiệu trưởng của 5 năm | Tháng 9 - 2019 | SGD | TKHĐ |  |
| 4 | H12-2.1-04 | Các văn bằng chứng chỉ: Ngoại ngữ, tin học, quản lí nhà nước, lý luận chính trị và các chứng chỉ bồi dưỡng khác | Tháng 9 - 2019 | Các cơ sở cấp | Văn phòng |  |
| **Tiêu chí 2.2** | 1 | H12-2.2-01 | Danh sách trích ngang giáo viên | Tháng 9 - 2019 | CS dữ liệu | CS dữ liệu |  |
| 2 | H12-2.2-02 | Các văn bằng đào tạo cao nhất của GV | Tháng 9 - 2019 | Các cơ sở cấp | CS dữ liệu |  |
| 3 | H12-2.2-03 | Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên 5 năm gần nhất | Tháng 9 - 2019 | Hiệu trưởng | TKHĐ |  |
| 4 | H12-2.2-04 | QĐ thành lập tổ giáo viên hướng dẫn HS thi NCKH | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Trừng) | Phó HT  (Thầy Trừng) |  |
| 5 | H12-2.2-05 | Phân công GV hướng dẫn HS tham gia các hoạt động trải nghiệm | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Trừng) | Phó HT  (Thầy Trừng) |  |
| 6 | H12-2.2-06 | Kết quả nghiên cứu khoa học, đề tài, sáng kiến của GV trong 5 năm | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | TKHĐ |  |
| **Tiêu chí 2.3** | 1 | H13-2.3-01 | Danh sách trích ngang của nhân viên | Tháng 9 - 2019 | Nhân viên CNTT | CS dữ liệu |  |
| 2 | H13-2.3-02 | Phân công nhiệm vụ cho nhân viên đầu năm học | 02/8/2018 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| 3 | H13-2.3-03 | Các văn bằng đào tạo cao nhất của nhân viên | Tháng 9 - 2019 | Các cơ sở cấp | Văn phòng |  |
| 4 | H13-2.3-04 | Bảng xếp loại đánh giá viên chức 5 năm gần nhất | Tháng 9 - 2019 | Hiệu trưởng | TKHĐ |  |
| 5 | H13-2.3-05 | Các chứng chỉ bồi dưỡng của nhân viên | Tháng 9 - 2019 | Các cơ sở cấp | Văn phòng |  |
| **Tiêu chí 2.4** | 1 | H14-2.4-01 | Danh sách trích ngang học sinh trang 1 của sổ điểm | Tháng 9 - 2019 | Nhân viên CNTT | CS dữ liệu |  |
| 2 | H14-2.4-02 | Nội quy học sinh | Tháng 9 - 2019 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |  |
| 3 | H14-2.4-03 | Quy chế khen thưởng cho học sinh | 23/5/2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| 4 | H14-2.4-04 | Các chế độ quyền lợi chi cho học sinh | Tháng 9 - 2019 | Kế toán | Kế toán |  |
| 5 | H14-2.4-05 | Danh sách HS đạt giải trong các kì thi HSG cấp tỉnh văn hóa, văn nghệ, TDTT và thi HSG quốc gia | Tháng 9 - 2019 | Các Ban Tổ chức các cuộc thi | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| 6 | H14-2.4-06 | Hoạt động của Ban liên lạc cựu học sinh | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Cô Phượng) | Phó HT  (Cô Phượng) |  |
| **Tiêu chí 3.1** | 1 |  | Kiểm tra thực tế |  |  |  |  |
| 2 | H15-3.1-01 | Ảnh chụp khuôn viên trường | Tháng 9 - 2019 | Thầy Minh | Ofice 365 |  |
| 3 | H15-3.1-02 | Ảnh chụp cổng trường | Tháng 9 - 2019 | Thầy Minh | Ofice 365 |  |
| 4 | H15-3.1-03 | Ảnh chụp khu sân chơi bãi tập | Tháng 9 - 2019 | Thầy Minh | Ofice 365 |  |
| 5 | H15-3.1-04 | Báo cáo sĩ số học sinh sinh các lớp năm học 2018-2019 | Tháng 9 - 2019 | Nhân viên CNTT | Cơ sở dữ liệu |  |
| 6 | H15-3.1-05 | Bìa đỏ đất sử dụng của trường | 12/10/1999 |  | Kế toán |  |
| 7 | H15-3.1-06 | Bản thiết kế xây dựng nhà trường | 03/6/1996 |  | Kế toán |  |
| **Tiêu chí 3.2** | 1 |  | Kiểm tra thực tế |  |  |  |  |
| 2 | H15-3.2-01 | Ảnh chụp các phòng lớp học | Tháng 9 - 2019 | Thầy Minh | Ofice 365 |  |
| 3 | H15-3.2-02 | Ảnh chụp các phòng học bộ môn và các khối phục vụ dạy học | Tháng 9 - 2019 | Thầy Minh | Ofice 365 |  |
| 4 | H15-3.2-03 | Ảnh chụpvăn phòng đoàn và phòng thư viện, truyền thống | Tháng 9 - 2019 | Thầy Minh | Ofice 365 |  |
| **Tiêu chí 3.3** | 1 | H15-3.3-01 | Ảnh các phòng làm việc của BGH, văn phòng, kế toán, thủ quỹ | Tháng 9 - 2019 | Thầy Minh | Ofice 365 |  |
| 2 | H15-3.3-02 | Ảnh chụp nhà để xe | Tháng 9 - 2019 | Thầy Minh | Ofice 365 |  |
| 3 | H15-3.3-03 | Ảnh chụp căng tin | Tháng 9 - 2019 | Thầy Minh | Ofice 365 |  |
| 4 | H15-3.3-04 | Hồ sơ sửa chữa hằng năm | Tháng 9 - 2019 | Kế toán | Kế toán |  |
| 5 |  | Kiểm tra thực tế |  |  |  |  |
| **Tiêu chí 3.4** | 1 | H16-3.4-01 | Ảnh các nhà vệ sinh | Tháng 9 - 2019 | Thầy Minh | Ofice 365 |  |
| 2 | H16-3.4-02 | Hợp đồng nước sạch | HĐ công ty nước | Hiệu trưởng | Kế toán |  |
| 3 | H16-3.4-03 | Hóa đơn thanh toán tiền nước hằng tháng | Hàng tháng | Hiệu trưởng | Kế toán |  |
| 4 | H16-3.4-04 | Hợp đồng lao công, vệ sinh | Thỏa thuận | Hiệu trưởng | Kế toán |  |
| 5 | H16-3.4-05 | Bảng thanh toán tiền vệ sinh | Tháng 9 - 2019 | Kế toán | Kế toán |  |
| 6 | H16-3.4-06 | Kế hoạch vệ sinh các lớp | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Trừng) | Phó HT  (Thầy Trừng) |  |
| 7 | H16-3.4-07 | Hợp đồng nước uống tinh khiết | không | Hiệu trưởng | Kế toán |  |
| **Tiêu chí 3.5** | 1 | H16-3.5-01 | Ảnh chụp phòng làm việc của văn phòng, giáo vụ và thí nghiệm | Tháng 9 - 2019 | Thầy Minh | Office 365 |  |
| 2 | H16-3.5-02 | Sổ tiếp nhận và theo dõi tài sản, thiết bị | Tháng 9 - 2019 | Kế toán | Kế toán |  |
| 3 | H16-3.5-03 | Hợp đồng nối mạng internet | Tháng 9 - 2019 | Hiệu trưởng | Kế toán |  |
| 4 | H16-3.5-04 | Biên bản kiểm kê tài sản cuối năm | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Trừng) | Kế toán |  |
| 5 | H16-3.5-05 | Kế hoạch mua sắm, sửa chữa thiết bị dạy học | Tháng 7 - 2018 | Hiệu trưởng | Kế toán |  |
| **Tiêu chí 3.6** | 1 | H16-3.6-01 | Hợp đồng mua sách, báo, tài liệu hằng năm | Tháng 9 - 2019 | Kế toán | Kế toán |  |
| 2 | H16-3.6-02 | Sổ theo dõi mượn sách, báo và các tài liệu | Tháng 9 - 2019 | Nhân viên TV | Thư viện |  |
| 3 | H16-3.6-03 | Hồ sơ công nhận thư viện đạt chuẩn quốc gia | Đang làm | Nhân viên TV | Thư viện |  |
| 4 |  | Kiểm tra thực tế |  |  |  |  |
| **Tiêu chí 4.1** | 1 | H17-4.1-01 | Điều lệ cha mẹ học sinh theo Thông tư 55 | 55/2011/TT-BGDDD,  Ngày 22/11/2011 | Bộ GD | Ban đại diện CMHS nhà trường |  |
| 2 | H17-4.1-02 | Sổ ghi chép Biên bản họp Ban đại diện CMHS nhà trường | Tháng 9 - 2019 | Ban đại diện CMHS nhà trường | Ban đại diện CMHS nhà trường |  |
| 3 | H17-4.1-03 | Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp | Hàng năm | Ban đại diện CMHS các lớp | Ban đại diện CMHS các lớp |  |
| 4 | H17-4.1-04 | Quy chế chi tiêu của Ban đại diện CMHS | Hàng năm | Ban đại diện CMHS nhà trường | Ban đại diện CMHS nhà trường |  |
| 5 | H17-4.1-05 | Quy chế phối hợp của Ban đại diện CMHS với nhà trường | Hàng năm | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 4.2** | 1 | H17-4.2-01 | Quy chế phối hợp của nhà trường với các đơn vị | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Trừng) | Phó HT  (Thầy Trừng) |  |
| 2 | H17-4.2-02 | Các văn bản của nhà trường đề nghị với các cơ quan đơn vị phối hợp tổ chức các hoạt  động | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Trừng) | Phó HT  (Thầy Trừng) |  |
| 3 | H17-4.2-03 | Biên bản các cuộc họp của Ban đại diện CMHS | Tháng 9 - 2019 | Ban đại diện CMHS nhà trường | Ban đại diện CMHS nhà trường |  |
| 4 | H17-4.2-04 | Huy động kinh phí hoạt động của nhà trường | 21/8/2016 | Hiệu trưởng | Kế toán |  |
| **Tiêu chí 5.1** | 1 | H18-5.1-01 | Phân phối chương trình | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| 2 | H18-5.1-02 | Kế hoạch dạy học (giáo án, mỗi môn lấy 3 giáo án của 3 năm gần nhất) | Tháng 10 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| 3 | H18-5.1-03 | Kế hoạch kiểm tra học kì | Tháng 10 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| 4 | H19-5.1-01 | Sổ dự giờ của giáo viên | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | TKHĐ |  |
| 5 | H19-5.1-02 | Quyết định thành lập đội tuyển HSG văn hóa, văn nghệ, TDTT | Tháng 10 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| 6 | H19-5.1-03 | Kế hoạch hoạt động của các câu lạc bộ | Tháng 10 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| 7 | H19-5.1-04 | Kế hoạch bồi dưỡng HSG cấp tỉnh, cấp khu vực | Tháng 10 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| **Tiêu chí 5.2** | 1 | H20-5.2-01 | Quyết định thành lập trường | (Không có) |  |  |  |
| 2 | H20-5.1-02 | Kế hoạch bồi dưỡng HSG cấp tỉnh, cấp quốc gia | Tháng 10 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| 3 | H20-5.2-03 | Thời khóa biểu dạy đội tuyển học sinh giỏi | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| 4 | H20-5.2-04 | Lịch huấn luyện học sinh năng khiếu văn nghệ, thể thao | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| 5 | H20-5.2-05 | Báo cáo kết quả và đánh giá thực hiện công tác bồi dưỡng HSG, bồi dưỡng HS năng khiếu | Tháng 10 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| 6 | H20-5.2-06 | Chứng nhận hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền cho HSG các cấp văn hóa, văn nghệ, thể thao | Tháng 10 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| **Tiêu chí 5.3** | 1 | H21-5.3-01 | Kế hoạch dạy học giáo dục địa phương của môn Lịch sử, Địa lý và một số môn học khác | Tháng 10 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| 2 | H21-5.3-02 | Tài liệu để dạy học giáo dục địa phương cho học sinh | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| 3 | H21-5.3-03 | Báo cáo kết quả thực hiện giáo dục địa phương | Tháng 10 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Phó HT  (Thầy Lập) |  |
| **Tiêu chí 5.4** | 1 | H22-5.4-01 | Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh | 21/KH-THPTKT  17/9/2018 | Thầy Nguyên | Thầy Nguyên |  |
| 2 | H22-5.4-02 | Các hình ảnh minh chứng học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, sáng tạo | Tháng 9 - 2019 | Thầy Minh | Office 365 |  |
| 3 | H22-5.4-03 | Quyết định phân công giáo viên tham gia hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh | 23/KH-THPT  13/9/2018 | Thầy Nguyên | Thầy Nguyên |  |
| 4 | H22-5.4-04 | Báo cáo kết quả hoạt động trải nghiệm của học sinh | Tháng 6 - 2019 | Thầy Nguyên | Thầy Nguyên |  |
| 5 | H22-5.4-05 | Kế hoạch tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh lớp 12 | 37/KH-THPTKT  17/9/2018 | Thầy Nguyên | Thầy Nguyên |  |
| 6 | H22-5.4-06 | Báo cáo kết quả hoạt động hướng nghiệp của học sinh lớp 12 | Tháng 6 - 2019 | Thầy Nguyên | Thầy Nguyên |  |
| 7 | H22-5.4-07 | QĐ thành lập tổ tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh lớp 12 | 21/KH-THPTKT  13/9/2018 | Thầy Nguyên | Thầy Nguyên |  |
| **Tiêu chí 5.5** | 1 | H23-5.5-01 | Kế hoạch tổ chức các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh: giáo dục pháp luật,  giáo dục an toàn giao thông, Phòng chống ma túy HIV | Tháng 10 - 2019 | Phó HT  (Thầy Trừng) | Phó HT  (Thầy Trừng) |  |
| 2 | H23-5.5-02 | Bảng tổng hợp kết quả xếp loại của 5 năm học (2015-2020) | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Cơ sở dữ liệu |  |
| 3 | H23-5.5-03 | Các bài viết của học sinh được đăng trên báo, tạp chí, tập san | Tháng 9 - 2019 | Thầy Toàn | Thầy Toàn |  |
| 4 | H23-5.5-04 | Các sản phẩm nghiên cứu khoa học của học sinh | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Trừng) | Học sinh |  |
| 5 | H23-5.5-05 | Các quyết định khen thưởng của học sinh trong các cuộc thi KHKT các các cấp | Tháng 10 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | TKHĐ |  |
| **Tiêu chí 5.6** | 1 | H23-5.5-02 | Bảng tổng hợp kết quả xếp loại của 5 năm học (2015-2020) | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Cơ sở dữ liệu |  |
| 2 | H24-5.6-02 | Sổ điểm lớp trong 5 năm học gần nhất | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Cơ sở dữ liệu |  |
| 3 | H24-5.6-03 | Kết qua thi thử THPT quốc gia | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Cơ sở dữ liệu |  |
| 4 | H24-5.6-04 | Kết quả thi HSG, Thi THPT quốc gia của 5 năm gần nhất | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | Cơ sở dữ liệu |  |
| 5 | H24-5.6-05 | Bảng tổng hợp HS thi vào các trường ĐH | Tháng 9 - 2019 | Phó HT  (Thầy Lập) | CS dữ liệu |  |